

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỒ
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHỒ KHÁNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

QUẢNG NGÃI – 3/2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỒ
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHỒ KHÁNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Văn Tiến	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Hoàng Thúy Phượng	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Lê Thị Quỳnh Như	Thư ký Hội đồng sư phạm	Thư ký Hội đồng	
4	Nguyễn Thị Hồng Thuận	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
5	Trần Văn Lin	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Thị Hồng Nghiệp	Tổ trưởng Tổ 1	Ủy viên Hội đồng	
7	Phạm Thị Phương Hiền	Tổ trưởng Tổ 2, 3	Ủy viên Hội đồng	
8	Đỗ Thị Kim Phi	Tổ trưởng Tổ 4, 5	Ủy viên Hội đồng	
9	Tô Thị Như Hồng	Tổ trưởng Tổ bộ môn	Ủy viên Hội đồng	
10	Đặng Thị Thúy Phường	Phó Bí thư Chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
11	Mai Thị Đức Hạnh	Tổ phó Tổ 2, 3	Ủy viên Hội đồng	
12	Lê Thị Lan	Tổ phó Tổ 4, 5	Ủy viên Hội đồng	
13	Phan Thị Như Ý	Tổ phó Tổ bộ môn	Ủy viên Hội đồng	
14	Phan Thị Hà Lam	Phó Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
15	Nguyễn Thị Mỹ	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	

	Duyên			
16	PhạmThị Thanh Huệ	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
17	Nguyễn Thị Kim Dung	Nhân viên kế toán	Ủy viên Hội đồng	

QUẢNG NGÃI, NĂM 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3	14
Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường.	14
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	22
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học.	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	35
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.	38
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	39
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	41
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	43
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	45
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.	47
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích.	47
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình.	50
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học.	53
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	56

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	56
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	58
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.	62
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường.	62
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.	65
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác.	68
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học.	70
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục.	72
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	74
Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.	74
Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.	75
Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.	76
Tiêu chí 4: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	77
Tiêu chí 5: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 2 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.	78
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	81
Phần IV. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1	ATGT	An toàn giao thông
2	BCH	Ban chấp hành
3	BDTX	Bồi dưỡng thường xuyên
4	BHXXH, BHYT, BHTN	Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp
5	CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
6	CBQL	Cán bộ quản lý
7	CLB	Câu lạc bộ
8	CMHS	Cha mẹ học sinh
9	CNTT	Công nghệ thông tin
10	CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
11	ĐDDH	Đồ dùng dạy học
12	Đội TNTP	Đội Thiếu niên Tiền phong
13	GDĐT	Giáo dục và Đào tạo
14	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
15	HĐGD	Hội đồng giáo dục
16	HT, PHT	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng
17	KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
18	LĐLĐ	Liên đoàn Lao động
19	NSNN	Ngân sách nhà nước
20	PCGDTH, XMC	Phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ
21	PPDH	Phương pháp dạy học
22	SĐT	Số điện thoại
23	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
24	TDTT	Thể dục thể thao
25	THCS	Trung học cơ sở
26	TNCS	Thanh niên Cộng sản
27	TPTĐ	Tổng phụ trách Đội
28	UBND	Ủy ban nhân dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5	x		

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Phở Khánh

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thị xã Đức Phổ

Tỉnh	Quảng Ngãi	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Văn Tiến
Thị xã	Đức Phổ	Điện thoại	0986 628 925
Xã	Phở Khánh	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	12/2019	Website	http://c1phokhanh.q uangngai.edu.vn/
Năm thành lập trường	2018	Số điểm trường	03
Công lập	×	Loại hình khác	0
Tư thục	0	Thuộc vùng khó khăn	0
Trường chuyên biệt	0	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	0
Trường liên kết với nước ngoài	0		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 1	5	5	4	4	4
Khối lớp 2	5	4	5	4	4
Khối lớp 3	6	4	4	5	4
Khối lớp 4	4	5	4	4	5
Khối lớp 5	4	4	5	4	4
Cộng	24	22	22	21	21

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phòng phục vụ học tập	39	39	39	39	39	
1	Phòng học	24	24	24	24	24	
a	Phòng kiên cố	24	24	24	24	24	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	10	10	10	10	10	
a	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phòng phục vụ học tập	5	5	5	5	5	
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	5	5	5	5	5	
1	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	6	6	6	8	9	
1	Khu bếp và nhà ăn	0	0	0	0	0	
2	Nhà đa năng	0	0	0	0	1	
3	Khu vệ sinh học sinh	3	3	3	3	3	
4	Khu vệ sinh giáo viên	1	1	2	2	4	

5	Khu thu gom rác	3	3	3	3	3	
6	Nhà để xe học sinh, giáo viên	3	3	6	6	6	
7	Nhà kho	0	0	0	0	1	
	Cộng						

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá - năm học 2024 - 2025

Chức vụ	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Giáo viên	31	27	1	0	31	0	
Nhân viên	3	3	0	0	2	1	
Cộng	36	31	1	0	35	1	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	36	35	37	31	31
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,40	1,30	1,40	1,47	1,47
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,04	0,04	0,04	0,05	0,04
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	18	18	18	18	18
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	8	8	8	8	8

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
----	---------	-------------------	-------------------	-------------------	-------------------	-------------------	---------

1	Tổng số học sinh	575	606	600	557	565	
	- Nữ	279	294	298	277	275	
	- Dân tộc thiểu số						
	- Khối lớp 1	119	126	111	111	114	
	- Khối lớp 2	112	118	119	104	111	
	- Khối lớp 3	140	111	117	116	107	
	- Khối lớp 4	105	144	108	118	116	
	- Khối lớp 5	99	107	146	108	117	
2	Tổng số tuyển mới.	117	121	105	107	107	
3	Học 2 buổi/ngày	24	22	22	21	21	
4	Bán trú						
5	Nội trú						
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	23,9	27,5	27,2	26,5	26,9	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi.	575	606	600	557	565	
	- Nữ	279	294	298	277	275	
	-Dân tộc thiểu số						
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/ tỉnh	36	54	38	93		
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia.		1		7		
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách.	54	55	48	34	30	
	- Nữ	35	29	21	18	12	
	- Dân tộc thiểu số						

11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	4	5	11	10	10	
----	---	---	---	----	----	----	--

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1.	100 %	100 %	100 %	100 %	100 %	
2	Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học.	99,3 %	98,9 %	98,8 %	99,0 %	99,3 %	
3	Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.	96,32%	96,55%	97,99%	97,42%	98,88%	
4	Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.	100 %	100 %	100 %	100 %	100 %	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Phở Khánh được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học số 1 Phở Khánh và Trường Tiểu học số 2 Phở Khánh theo Quyết định số 3211/QĐ- UBND ngày 22 tháng 8 năm 2018. Trường có 3 điểm trường với tổng diện tích 11007 m². Điểm Trung tâm đặt tại thôn Trung Sơn, là trung tâm xã Phở Khánh với diện tích 6256 m², bao gồm: 1 dãy nhà lớp học 10 phòng 2 tầng, 1 dãy nhà các phòng học bộ môn 8 phòng 2 tầng, 1 dãy nhà gồm các phòng hỗ trợ học tập với 6 phòng 2 tầng; 1 dãy nhà hành chính- quản trị và 01 nhà đa năng. Điểm Diên Trường nằm cách điểm Trung tâm khoảng 3 km về phía Nam, nằm trên trục quốc lộ 1, với diện tích 2163 m², gồm 1 dãy nhà lớp học 8 phòng 2 tầng. Điểm Phước Điền nằm cách điểm Trung tâm khoảng 3 km về phía Đông, nằm trên trục đường liên xã, với diện tích 2588 m², gồm 1 dãy nhà lớp học 8 phòng 2 tầng.

Sau 1 năm thành lập, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 12/2019. Năm học 2024- 2025 trường có 21 lớp, với 565 học sinh đều học 2 buổi/ngày. Trong những năm qua, nhà trường luôn chú trọng đến việc tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng thương hiệu “Đổi mới- Thân thiện”.

Song song với việc nâng cao chất lượng văn hóa, nhà trường thường xuyên chăm lo công tác giáo dục toàn diện cho học sinh, luôn đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, nhất là tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể dục, thể thao của nhà trường luôn nằm trong top 5/14 trường Tiểu học trong thị xã. Với sự phấn đấu vươn lên không ngừng, trong 5 năm gần đây, Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Để có được cái nhìn tổng quát cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ vào công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và căn cứ hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học, Trường Tiểu học Phở Khánh tiến hành tự đánh giá đơn vị mình theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của tự đánh giá là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo mức độ 1; 2; 3; 4 do Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành.

Thông qua việc kết quả tự đánh giá, giúp nhà trường nhận ra những điểm mạnh để phát huy, điểm yếu để khắc phục, cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường đồng thời giúp cho CBQL, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có nhận thức đúng đắn và đầy đủ hơn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục để xây dựng nhà trường vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Qua đó, cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

Phạm vi tự đánh giá bao quát toàn bộ các hoạt động giáo dục của nhà trường theo từng tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng trường tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để đạt được mục đích nêu trên, nhà trường đã tiến hành thành lập Hội đồng tự đánh giá, lên kế hoạch và phân công trách nhiệm cụ thể cho mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên. Mỗi tiêu chí có thể hiện thông tin minh chứng cụ thể. Đây là cơ sở để nhà trường đánh giá đúng thực chất về tổ chức quản lý cũng như mọi hoạt động của nhà trường nhằm từng bước xây dựng trường đạt chuẩn về chất lượng giáo dục, luôn xem chất lượng giáo dục là uy tín của nhà trường.

Trên cơ sở Trường Tiểu học Phổ Khánh đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 12/2019, trong 04 năm gần đây, nhà trường thường xuyên rà soát tất cả các tiêu chí của từng tiêu chuẩn, đánh giá hiện trạng hết sức khách quan theo phương hướng chiến lược và kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp. Với nhiều năm kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhất là đội ngũ cán bộ quản lý cốt cán, giáo viên cốt cán nên công tác tự đánh giá đảm bảo yêu cầu đặt ra. Kết quả đánh giá cụ thể như sau:

Việc xác định tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi được thể hiện trong phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường đảm bảo theo đúng hoạch định của Ủy ban nhân dân thị xã Đức Phổ, Phòng Giáo dục - Đào tạo Đức Phổ và Ủy ban nhân dân xã Phổ Khánh. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XXI của Đảng bộ thị xã Đức Phổ, UBND thị xã Đức Phổ đã xây dựng đề án “Xây dựng trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn thị xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo hướng trường trọng điểm giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”, trên cơ sở đó nhà trường đã có kế hoạch về việc xây

dựng và phát triển theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2 để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với Điều lệ Trường tiểu học. Trên cơ sở số cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện có đã điều hành và tổ chức hoạt động giáo dục đạt kết quả tốt.

Trong điều kiện hiện tại, nhà trường đã tích cực quản lý và tổ chức hoạt động; hiệu quả chất lượng giáo dục đào tạo rất khả quan, năm sau luôn cao hơn năm trước. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên đã đạt theo chuẩn quy định; có kế hoạch quản lý nhà trường và tổ chức thực hiện khả thi, nghiêm túc; trong những năm qua, công tác giáo dục được hoạt động đều và hiệu quả. Các bộ phận chuyên môn đã nỗ lực hoạt động và phối hợp nhịp nhàng tạo được sự đoàn kết thống nhất trong tập thể sư phạm. Nhà trường đã cụ thể hóa thời gian hoạt động theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, sắp xếp kế hoạch dạy học theo chương trình giáo dục và chuẩn kiến thức, kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Kết quả tự đánh giá của nhà trường rất khả quan, có những tiêu chí, tiêu chuẩn còn phụ thuộc nhiều điều kiện, hoàn cảnh khách quan; nhà trường cũng đã phát hiện ra được những điểm mạnh để tiếp tục phát huy và điểm yếu để khắc phục. Qua kết quả tự đánh giá, cũng đã rút ra được những bài học kinh nghiệm sâu sắc về quản lý cũng như tổ chức thực hiện các hoạt động trong nhà trường. Trên cơ sở đó, tập thể sư phạm cũng đã đề xuất được những kế hoạch cải tiến khả thi để phát huy những ưu điểm và khắc phục những khuyết điểm trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, nhà trường chúng tôi cũng có cơ sở đề kiến nghị với các cấp có thẩm quyền tiếp tục chỉ đạo và hỗ trợ cho nhà trường đạt được tất cả các tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng giáo dục. Đề xuất cấp trên kiểm tra đánh giá ngoài công nhận trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học; đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục của Nhà nước, của địa phương. Hội đồng nhà trường được thành lập và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Cán bộ quản lý, Chi bộ Đảng, các đoàn thể và các tổ chức khác trong trường xây dựng một tập thể đoàn kết nhất trí, đồng thuận. Các tổ chuyên môn, tổ văn

phòng có cơ cấu tổ chức đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường có lớp học, khối lớp học theo quy mô thích hợp. Công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản, quản lý CB, GV, NV, quản lý các hoạt động giáo dục luôn được lãnh đạo nhà trường quan tâm và chỉ đạo vận hành nhịp nhàng, đúng quy định và đạt kết quả năm sau luôn cao hơn năm trước. Việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường luôn được coi trọng. Vấn đề an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và công tác phòng chống dịch bệnh, các tệ nạn xã hội luôn được nhà trường quan tâm và đảm bảo tốt. Không có hiện tượng, hành vi bạo lực, gây mất an toàn trong nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Tiểu học Phở Khánh đã xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035 [H1-1.1-01]. Phương hướng, chiến lược đã dựa trên mục tiêu giáo dục tiểu học quy định trong Luật Giáo dục của Quốc hội nước CHXHCNVN; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Đức Phổ, xã Phở Khánh giai đoạn 2020 – 2025

[H1-1.1-02]; phù hợp với các nguồn lực đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường trong giai đoạn này [H1-1.1-03].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2035 được xác định bằng văn bản, bố cục rõ ràng, mạch lạc và được Trường phòng GDĐT thị xã Đức Phổ, Chủ tịch UBND xã Phổ Khánh phê duyệt, đảm bảo theo sự chỉ đạo của Thị ủy Đức Phổ. [H1-1.1-01].

Nhà trường đã công bố công khai “Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Tiểu học Phổ Khánh, giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2035” tới toàn thể CB, GV, NV và CMHS bằng hình thức công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ website: <http://c1phokhanh.quangngai.edu.vn> và niêm yết tại bảng tin và phòng họp của nhà trường, cuộc họp cha mẹ học sinh [H1-1.1-04].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường đã có giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển như: Hội đồng trường đã thành lập một tổ công tác giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường và có đánh giá, báo cáo vào các phiên họp định kỳ của Hội đồng trường [H1-1.1-05], Công đoàn cơ sở chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân nhà trường thường xuyên giám sát các hoạt động liên quan tới việc thực hiện mục tiêu phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường và báo cáo định kỳ vào các phiên họp mở rộng của Hội đồng trường, Hội nghị viên chức và người lao động hàng năm [H1-1.1-06].

Mức 3:

Định kỳ hàng năm, Hội đồng trường tiến hành rà soát việc thực hiện phương hướng chiến lược, đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại và phân tích nguyên nhân để từ đó bổ sung, điều chỉnh giải pháp cải tiến phù hợp, sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị [H1-1.1-05]. Tuy nhiên, nhà trường chưa lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của cộng đồng xã hội trong việc xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển Trường Tiểu học Phổ Khánh giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2035 được xây dựng bằng trí tuệ của tập thể nhà trường; được xác định bằng văn bản, được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với sự lãnh đạo của Đảng; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường đã có các giải pháp giám sát và định kỳ hàng năm được rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

3. Điểm yếu

Việc lấy ý kiến đóng góp của cộng đồng xã hội trong việc xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường chưa rộng rãi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện
Công khai Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	Tháng 9 năm 2024	Tháng 12 năm 2024	Hiệu trưởng, nhân viên văn thư, Phó Hiệu trưởng, giáo viên Tin học phụ trách trang website	Kết nối mạng internet; đăng ký phần mềm trang web.
Tổ chức lấy ý kiến đóng góp về việc xây dựng phương hướng chiến lược của nhà trường giai đoạn tiếp theo	Định kỳ tháng 9 hằng năm	Tháng 12 hằng năm	Hiệu trưởng	Xây dựng kế hoạch

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường được thành lập theo quy định tại Điều 10 của Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ Trường Tiểu học. Hội đồng trường Tiểu học Phổ Khánh thành lập theo Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của

Ủy ban nhân dân thị xã Đức Phổ gồm có 9 thành viên và được kiện toàn theo Quyết định số 4067/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND thị xã Đức Phổ gồm có 11 thành viên. Chủ tịch Hội đồng trường được công nhận tại Quyết định số 4295/QĐ-UBND ngày 02/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân thị xã Đức Phổ và các thành viên khác theo quy định [H1-1.2-01]. Hội đồng trường đã quyết nghị về mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, từng năm, về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản nhà trường; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hội đồng trường đã thực hiện giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-02].

Đầu các năm học, nhà trường kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng và được thành lập theo đúng quy định [H1-1.2-03]. Hiệu trưởng đã ban hành các quyết định thành lập, kiện toàn Tổ tư vấn tâm lý học đường, Hội đồng SKKN, Hội đồng tuyển sinh, [H1-1.2-04].

Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn quy định. Hội đồng trường đã quyết nghị chủ trương sử dụng tài chính, tài sản, giám sát các hoạt động của nhà trường cũng như giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, quy chế cơ quan. Hội đồng trường họp thường kỳ ba lần trong một năm. Tất cả các Hội đồng đều có kế hoạch làm việc, đều hoàn thành tốt nhiệm vụ và tự giải thể khi công việc đã hoàn thành [H1-1.2-05]. [H1-1.1-05].

Sau mỗi kỳ, Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Tổ Tư vấn tâm lý học đường, Hội đồng chấm SKKN và các hội đồng khác, sau khi công việc được hoàn thành, đều tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời kết quả từng nội dung công việc [H1-1.2-06], [H1-1.2-07], [H1-1.2-08], [H1-1.2-09].

Mức 2:

Trong những năm qua, Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng khác đều thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của mình, tất cả mọi thành viên đều tận tâm và có trách nhiệm cao trong công việc, tích cực tham mưu, tư vấn cho nhà trường nên các hoạt động của nhà trường đều đạt kết quả năm sau cao hơn năm trước [H1-1.2-05], [H1-1.2-06], [H1-1.2-07], [H1-1.2-08], [H1-1.2-09]. Tuy nhiên, các thành viên của Hội đồng trường đều làm công tác kiêm nhiệm, do vậy thời gian bố trí để nghiên cứu tài liệu, bồi dưỡng nghiệp vụ chưa nhiều nên công tác tham mưu, tư vấn nhằm phát triển nhà trường chưa thể hiện sự đột phá, đổi mới và sáng tạo nhiều.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Hoạt động nghiêm túc, có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Các thành viên của Hội đồng trường và các hội đồng khác đoàn kết, nhất trí, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Các thành viên hội đồng trường kiêm nhiệm, năng lực giám sát, phản biện của một số thành viên trong Hội đồng trường có mặt còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện	Nguồn kinh phí
Bồi dưỡng năng lực cho các thành viên trong hội đồng	Tháng 9 hằng năm	Tháng 9 năm 2025	Hiệu trưởng	Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn	Bố trí NSNN
Rà soát, kiểm tra kết quả hoạt động của các hội đồng	Tháng 5 hằng năm	Tháng 12 năm 2024	Hiệu trưởng	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng

Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Công đoàn nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, gồm 36 công đoàn viên. Ban chấp hành Công đoàn gồm có Chủ tịch; Phó Chủ tịch và 3 ủy viên Ban chấp hành [H1-1.3-01]. Ban Thanh tra nhân dân gồm 3 đồng chí được công đoàn bầu theo nhiệm kỳ 2 năm [H1-1.3-02]. Chi đoàn Thanh niên, gồm 14 đoàn viên, trong đó có 8 đồng chí là đảng viên. Ban chấp hành Chi đoàn gồm Bí thư, Phó Bí thư và 1 ủy viên [H1-1.3-03]. Liên đội trường Tiểu học Phổ Khánh gồm 9 chi đội khối lớp 4; 5 và 12 lớp nhi đồng khối lớp 1; 2; 3 được hoạt động dưới sự lãnh đạo của Ban chỉ huy liên đội [H1-1.3-04].

Công đoàn hoạt động đúng theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam đã tuyên truyền, vận động công đoàn viên và người lao động thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghĩa vụ của công dân,... Hằng năm, công đoàn đều tổ chức Hội nghị viên chức để các đoàn viên công đoàn có thể nêu lên tiếng nói của mình. Công đoàn cùng với nhà trường tạo điều kiện để công đoàn viên được tham gia học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp cũng như rèn luyện phẩm chất giai cấp công nhân sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật [H1-1.3-05].. Chi đoàn hoạt động theo đúng Điều lệ Đoàn, phối hợp với các đoàn thể chăm lo xây dựng Đoàn, Đội ở nhà trường; tham gia thực hiện mô hình “Cổng trường an toàn giao thông”, công trình thanh niên, tham gia hiến máu nhân đạo,, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho chi bộ Đảng xem xét, kết nạp [H1-1.3-06]. Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh trường hoạt động đúng theo Điều lệ Đội; giúp đỡ nhi đồng thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng. Sau mỗi hoạt động đều được tổ chức công bố kết quả, đánh giá và rút kinh nghiệm [H1-1.3-07].

Hằng năm, tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh trong nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá và có giải pháp để nâng cao hiệu quả các hoạt động [H1-1.3-05], [H1-1.3-06], [H1-1.3-07].

Mức 2:

Chi bộ Trường Tiểu học Phổ Khánh được thành lập theo Quyết định số 95-QĐ/ĐU ngày 14/9/2018. Chi bộ nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định Điều lệ Đảng. Chi bộ thuộc Đảng bộ xã Phổ Khánh, gồm có 25, đảng viên, chiếm tỉ lệ 73,5%, trong đó 21 đảng viên chính thức, 4 đảng viên dự bị. Cấp ủy gồm 05 đồng chí [H1-1.3-08]. Chi bộ Đảng hằng tháng sinh hoạt đều đặn, ra nghị quyết lãnh đạo nhà trường, hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp, pháp

luật và theo quy định của Đảng [H1-1.3-09]. Công tác phát triển Đảng luôn vượt chỉ tiêu hàng năm. Chi bộ được Đảng ủy xã Phổ Khánh đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ từ năm 2019 đến năm 2022; năm 2023 và năm 2024 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Đảng ủy xã Phổ Khánh tặng giấy khen [H1-1.3-10].

Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội và Tổ tư vấn tâm lý hoạt động theo trách nhiệm và quyền hạn, tham mưu, phối hợp, giúp Hiệu trưởng tổ chức các hoạt động nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ của nhà trường. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, các đoàn thể đã phát huy được trí tuệ tập thể của các tổ chức đoàn thể, hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Công đoàn nhà trường được Liên đoàn Lao động thị xã Đức Phổ tặng giấy khen [H1-1.3-11]; Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh được UBND xã tặng Giấy khen [H1-1.3-12]. Liên đội TNTP Hồ Chí Minh đạt Liên đội mạnh cấp thị xã [H1-1.3-13]. Trong những năm vừa qua, bằng tất cả sự nỗ lực, cố gắng các đoàn thể trong trường đã đóng góp tích cực, xây dựng nhà trường trở thành một tập thể đoàn kết và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhà trường đạt Tập thể Lao động Tiên tiến hàng năm, được UBND thị xã Đức Phổ tặng Giấy khen [H1-1.3-14].

Mức 3

Chi bộ trường Tiểu học Phổ Khánh được Đảng ủy xã Phổ Khánh đánh giá xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ vào các năm 2019, 2020, 2021, 2022; năm 2023 và năm 2024 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-10], đạt “chi bộ 4 tốt”, “đảng viên 4 tốt”.

Công đoàn tham gia tích cực các hoạt động của nhà trường, được LĐLĐ thị xã Đức Phổ đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học, năm học 2023-2024 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Liên đoàn Lao động thị xã Đức Phổ tặng Giấy khen [H1-1.3-11]. Chi đoàn có nhiều đóng góp tích cực vào sự phát triển của đơn vị, địa phương, được đoàn cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ 3 năm; năm 2022, 2024 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-12]. Liên đội TNTP luôn tích cực trong mọi hoạt động phong trào của Hội đồng Đội các cấp được công nhận liên đội mạnh cấp thị xã [H1-1.3-13].

Đặc biệt chi bộ đã thực hiện tốt mô hình “Chung tay đỡ đầu học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn” được Thị ủy Đức Phổ quyết định công nhận [H1-1.3-15]. Tuy nhiên, hoạt động của công đoàn, chi đoàn, liên đội chưa có nhiều đổi mới, sáng tạo.

2. Điểm mạnh

Tỉ lệ đảng viên trong đơn vị chiếm tỉ lệ rất cao (73,5%). Trong 5 năm, Chi bộ nhà trường được Đảng bộ xã Phổ Khánh đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020, 2021, 2022; năm 2023 và năm 2024 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; thực hiện có hiệu quả mô hình dân vận khéo năm 2024. Tổ chức công đoàn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2023-2024 hoàn thành xuất sắc

nhiệm vụ. Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2022 và năm 2024 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoạt động tích cực, đóng góp hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường và cộng đồng xã hội.

3. Điểm yếu

Một số hoạt động của công đoàn, chi đoàn, liên đội chưa có nhiều đổi mới, sáng tạo.

5. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện	Nguồn kinh phí
Đổi mới hoạt động của công đoàn, chi đoàn, liên đội.	Hàng năm	Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn	Tạo điều kiện cho đoàn viên tham gia các lớp tập huấn.	Kinh phí công đoàn, chi đoàn
Tăng cường các hoạt động giao lưu với các tổ chức ngoài nhà trường.	Hàng năm	Bí thư chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội	Xây dựng kế hoạch phối hợp.	Kinh phí công đoàn, chi đoàn

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường Tiểu học Phổ Khánh có hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng theo đúng quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 3273/QĐ- UBND ngày 27/8/2018 và bổ nhiệm lại theo Quyết định số 4403/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND thị xã Đức Phổ [H1-1.4-01]; Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 và bổ nhiệm lại theo Quyết định số 4404/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND thị xã Đức Phổ [H1-1.4-02].

Trường có 04 tổ chuyên môn và tổ văn phòng, có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định. Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, Hiệu trưởng ban hành quyết định kiện toàn các tổ chuyên môn và tổ văn phòng [H1-1.4-03]. Hiệu trưởng ban hành Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ theo đúng quy định tại Thông tư số 28/2020/TT- BGDĐT [H1-1.4-04]

Tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo yêu cầu của CTGDPT cấp tiểu học và xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức sinh hoạt định kì, sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, dự giờ, thăm lớp và triển khai các chuyên đề [H1-1.4-05]. Tổ văn phòng đã xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo từng tuần, tháng và năm học nhằm phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường; tổ chức sinh hoạt ít nhất một tháng một lần hoặc khi có yêu cầu công việc [H1-1.4-06].

Mức 2:

Hàng năm, các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch, tổ chức sinh hoạt từ 2 đến 4 chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-07]. Thông qua các chuyên đề, giáo viên đã có cơ hội, điều kiện nâng cao tay nghề, có kĩ năng vững vàng và đã được công nhận giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi lớp các cấp. Năm học 2019 – 2020, có 6 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã. Năm học 2020 – 2021, có 2 giáo viên đạt chủ nhiệm lớp giỏi cấp thị xã. Năm học 2021 – 2022, có 5 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã. Năm 2022 – 2023, có 2 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thị xã, 1 giáo viên đạt giải ba giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh. Năm 2023-2024, có 2 giáo viên đạt 2 giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thị xã [H1-1.4-08].

Trong quá trình sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã thường xuyên

rà soát, đánh giá kết quả các hoạt động đã đặt ra, chỉ ra được những việc làm được và chưa làm được, nguyên nhân, để từ đó cùng tìm ra cách khắc phục cho các hoạt động tiếp theo và có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.4-05], [H1-1.4-09].

Mức 3:

Các tổ chuyên môn luôn tích cực nghiên cứu, tổ chức sinh hoạt các chuyên đề sát với chương trình giáo dục phổ thông 2018, có nhiều đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, nhất là các mô hình giáo dục: “Học thông qua chơi”, “Giáo dục STEM”; đổi mới trong kiểm tra, đánh giá; đổi mới hoạt động trải nghiệm; luôn quan tâm đến các đối tượng học sinh, lấy học sinh làm trung tâm trong thực hiện các hoạt động giáo dục. Nhờ đó, chất lượng giáo dục đại trà luôn được ổn định, thực chất, trường có nhiều học sinh được khen thưởng cuối năm và đạt thành tích cao trong các hội thi [H1-1.4-05], [H1-1.4-09], [H1-1.4-10]. Các tổ chuyên môn luôn chủ động, tích cực bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, qua dự giờ, sinh hoạt chuyên đề. Từ đó, chất lượng đội ngũ giáo viên ngày một nâng lên, nhiều giáo viên đã đạt giải cao trong các kì thi [H1-1.4-08], [H1-1.4-09]. Tổ văn phòng làm việc nghiêm túc, hiệu quả trong công tác quản lý tài chính, tài sản, thu chi, lưu trữ hồ sơ, y tế học đường, giúp Hiệu trưởng giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo [H1-1.4-11].

Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Hằng năm, các tổ chuyên môn được công nhận từ 02 đến 03 chuyên đề được áp dụng và được nhân rộng hiệu quả tại trường [H1-1.4-12]. Các tổ chuyên môn thường xuyên triển khai thực hiện nghiên cứu các chuyên đề để đổi mới phương pháp, áp dụng các kĩ thuật dạy học mới, phương pháp “Bàn tay nặn bột”, ứng dụng công nghệ thông tin tạo hứng thú cho học sinh và nâng cao chất lượng dạy và học [H1-1.4-07]. Tuy nhiên, có lúc việc triển khai thực hiện một số chuyên đề chưa sâu.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều có kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và sinh hoạt chuyên môn theo đúng quy định. Các tổ trưởng chuyên môn đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm, thường xuyên quan tâm tới công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ theo các chuyên đề cụ thể. Các tổ đều xây dựng kế hoạch đầy đủ, sinh hoạt nghiêm túc, có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tế nhằm phục vụ công tác dạy và học đạt hiệu quả. Hằng năm, các tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện nhiều chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc triển khai thực hiện một số chuyên đề chưa sâu; việc lưu trữ, quản lý một số hồ sơ chưa được khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện
Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho tổ chuyên môn, tổ văn phòng.	Năm học 2024-2025	Tháng 12/2025	CBQL chủ trì các thành viên của các tổ.	Xây dựng kế hoạch BDTX sát thực tế.
Tham mưu các cấp về đảm bảo số lượng thành viên, ổn định cho tổ văn phòng.	Tháng 12/2024	Tháng 9/2025	CBQL	Căn cứ chỉ tiêu biên chế giao, nhà trường đề xuất nhân sự đảm bảo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Năm học 2024 – 2025, Trường có 21 lớp, trong đó, khối 1 gồm 4 lớp, khối 2 có 4 lớp, khối 3 có 4 lớp, khối 4 có 5 lớp và khối 5 có 4 lớp [H1-1.5-01].

Học sinh nhà trường được tổ chức theo lớp học. Các lớp học được tổ chức theo đúng quy định. Mỗi lớp đều có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó. Mỗi lớp chia thành 3 tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Đội ngũ cán bộ lớp được tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học và luân phiên trong năm học. Mỗi lớp học đều có GVCN phụ trách giảng dạy và giáo viên bộ môn theo quy định [H1-1.5-02].

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Cuối mỗi tuần, GVCN sẽ tổ chức sinh hoạt lớp, tổng kết lớp dựa trên những báo cáo của cán bộ lớp. Ban cán sự lớp chủ động trong quản lý lớp, biết tự điều hành một số tiết sinh hoạt lớp, tự bình xét thi đua, đề xuất các tấm gương điển hình để giáo viên và

ban đại diện CMHS khen thưởng [H1-1.5-03]. Tuy nhiên, địa bàn xã có 7 khu dân cư; trường có 3 điểm nên việc tổ chức một số hoạt động giáo dục gặp không ít khó khăn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp, lớp học được tổ chức theo quy định. Cơ cấu tổ chức lớp phù hợp với quy định tại Điều lệ Trường tiểu học và các quy định khác do Bộ GD&ĐT ban hành. Các lớp học được xây dựng theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Địa bàn xã rộng, có 7 khu dân cư, trường có 3 điểm trường nên việc tổ chức các hoạt động gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Người thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện	Nguồn kinh phí
Tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND thị xã Đức Phổ, UBND xã Phỏ Khánh sắp xếp các điểm trường theo hướng tinh gọn hơn.	Tháng 8 hằng năm	Tháng 12/2025	Hiệu trưởng	Xin mở rộng 7000 m ² đất phía Nam điểm trường Trung tâm và tổ chức bán trú.	NSNN

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm

liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ các loại hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục như: sổ đăng bộ [H2-1.6-01]; Học bạ [H2-1.6-02]; sổ tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục [H2-1.6-03]; hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật [H2-1.6-04]; sổ quản lý, giáo viên, nhân viên [H2-1.6-05]; hồ sơ cá nhân viên chức và người lao động [H2-1.6-06]; hồ sơ quản lý tài chính [H2-1.6-07]; hồ sơ quản lý tài sản [H2-1.6-08]; sổ văn bản đi, văn bản đến [H2-1.6-09]. Hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường được lưu trữ theo đúng quy định trong Nghị định 30/2020/NĐ-CP, ngày 05/3/2020 về công tác văn thư.

Hàng năm, nhà trường đều lập dự toán tài chính theo hướng dẫn của các cấp [H2-1.6-10]. Định kỳ hằng năm, kiểm tra tài chính theo quy định của Nhà nước và công khai trong hội nghị và niêm yết trên bảng tin nhà trường theo quy định [H2-1.6-11]. Nhà trường có quy chế chi tiêu nội bộ được thống nhất trong Hội đồng trường và Hội nghị viên chức hằng năm và được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H2-1.6-12]. Nhà trường đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và hằng năm đều tổ chức bàn giao cơ sở vật chất cho các cá nhân, bộ phận sử dụng [H2-1.6-13], tổ chức giám sát, kiểm tra việc sử dụng tài sản công có biên bản kèm theo [H2-1.6-14]. Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch thu chi các khoản ngoài ngân sách theo đúng quy định [H2-1.6-15]. Thực hiện định kỳ công tác kiểm tra tài chính, công khai tài chính theo đúng quy định tại Thông tư 36/TT-BGDĐT. Vào các kì Hội nghị viên chức và người lao động hằng năm, Ban thanh tra nhân dân thông báo công tác kiểm tra tài chính trước toàn thể CB, GV, NV [H1-1.1-06].

Nhà trường tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công nhằm phục vụ các hoạt động giáo dục và giảng dạy. Nhà trường đã quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công khai, minh bạch, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, không cho mượn, không sử dụng vào mục đích cá nhân, không thể chấp [H2-1.6-16]. Hằng năm, nhà trường thực hiện các khoản thu theo đúng quy định, chi đúng mục đích theo quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng các quỹ thu thỏa thuận đúng mục đích và được đánh giá tổng kết, công khai vào cuối mỗi kỳ để CB, GV, NV, CMHS được biết [H2-1.6-12].

Mức 2

Trong quản lý, sử dụng tài chính, nhà trường đã sử dụng phần mềm tài

chính Ánh Mai. Ngoài ra, còn sử dụng phần mềm BHXH để thực hiện các chế độ thanh toán về BHXH, BHYT, BHTN; phần mềm ioffice; phần mềm CB-CC-VC tỉnh Quảng Ngãi, Cơ sở dữ liệu ngành [H2-1.6-17]; phần mềm để quản lý tài sản để thực hiện toàn bộ các giá trị tài sản hữu hình và vô hình, các công cụ, dụng cụ hiện có của nhà trường [H2-1.6-16]. Tuy nhiên các phần mềm quản lý tài chính, tài sản và BHXH được liên tục cập nhật và nâng cấp nên bộ phận kế toán, CNTT của trường còn gặp khó khăn trong việc sử dụng vận hành các phần mềm đó.

Trong 05 năm gần nhất, trường không vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra [H2-1.6-11].

Mức 3

Để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương, hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch ngắn hạn theo năm học nhằm huy động nguồn tài chính hợp pháp như: vận động các tổ chức cá nhân trong và ngoài địa phương đỡ đầu học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn [H2-1.6-18]; tổ chức các phong trào nuôi heo đất, thu gom giấy vụn, vỏ lon làm kế hoạch nhỏ; trồng hoa nhân Tết Nguyên Đán; trồng rau, chăn nuôi gà,... để hỗ trợ các hoạt động giáo dục và giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H2-1.6-19]. Nhà trường có kế hoạch trung hạn, dài hạn tham mưu với chính quyền địa phương, các cấp có thẩm quyền vận động nguồn kinh phí xây dựng nhà ăn tổ chức bán trú cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, việc huy động tài chính còn nhiều khó khăn [H2-1.6-20].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định. Quản lý chặt chẽ, công khai dân chủ về tài chính, tài sản, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ hoạt động dạy và học. Ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Công tác huy động nguồn tài chính hợp pháp đạt nhiều kết quả tốt góp phần tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

3. Điểm yếu

Công tác huy động tài chính còn nhiều khó khăn. Các phần mềm quản lý tài chính, tài sản và BHXH được liên tục cập nhật và nâng cấp nên bộ phận kế toán, CNTT của trường còn gặp khó khăn trong việc sử dụng vận hành các phần mềm đó.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời	Người thực	Điều kiện/biện	Nguồn
--------------------	------	------------	----------------	-------

	gian thực hiện	hiện	pháp thực hiện	kinh phí
Nâng cao ứng dụng CNTT, sử dụng phần mềm tài chính, kế toán	Hằng năm	Bộ phận tài vụ, văn phòng.	Tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT.	NSNN
Phát huy hiệu quả của nhà đa năng và tăng cường công tác tham mưu, vận động nhằm tạo nguồn kinh phí cho đơn vị	Tháng 02/2025	Hiệu trưởng, Bộ phận cơ sở vật chất, tài vụ	Phối hợp tốt với các tổ chức ngoài nhà trường.	
Bồi dưỡng năng lực công tác lưu trữ hồ sơ.	Hằng năm	Văn thư, Tổ trưởng tổ văn phòng	Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn	NSNN

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Ngay từ đầu các năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kế hoạch BDTX cho CBQL, GV, NV. Tất cả cá nhân xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng, tổ khối tổng hợp thành kế hoạch của tổ gửi về bộ phận chuyên môn của trường. Chuyên môn tổng hợp thành kế hoạch bồi dưỡng của nhà trường [H3-1.7-01], [H3-1.7-02]. Nhà trường tạo mọi điều kiện để CB, GV, NV được tham dự các khóa học nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn cho giáo viên, cán bộ cốt cán [H3-1.7-03].

Hàng năm, căn cứ năng lực, sở trường và kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng CB, GV, NV, nhà trường đã phân công đúng người, đúng việc đảm bảo các vị trí làm việc theo quy định và đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Việc phân công nhiệm vụ rõ ràng, hợp lý nên đảm bảo các hoạt động giáo dục của nhà trường ngày một phát triển [H3-1.7-04].

CBQL, GV, NV được đảm bảo các quyền theo quy định tại Luật Giáo dục và Điều lệ Trường tiểu học. CBQL được dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; được hưởng lương, phụ cấp chức vụ và các chính sách ưu đãi theo quy định. Giáo viên, nhân viên được tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; được tham gia học chính trị, được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định [H3-1.7-01], [H3-1.7-02], [H3-1.7-03], [H3-1.7-04].

Mức 2

Nhà trường đã quan tâm thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để phát huy năng lực của đội ngũ như: tạo điều kiện để giáo viên tham gia học lớp đạt chuẩn theo Luật Giáo dục; tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; đánh giá, phân loại giáo viên, nhân viên để từ đó có biện pháp phân công công việc phù hợp với khả năng, sở trường của từng người [H3-1.7-03], [H3-1.7-04]; gắn việc xét thi đua với hiệu quả công việc được giao tránh tình trạng cào bằng, nể nang trong việc xét thi đua, khen thưởng. Nhờ đó mà chất lượng đội ngũ CB, GV, NV ngày một nâng lên, nhiều giáo viên đã đạt giải cao trong các hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, thi thiết kế bài giảng E-learning, viết SKKN [H1-1.4-08], [H1-1.4-12]. Hàng năm, tất cả CB, GV, NV đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H3-1.6-05]. Tuy nhiên, chưa có nhiều giải pháp mang tính đổi mới, sáng tạo; chưa có giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật viên chức, Điều lệ Trường tiểu học và các quy định khác của pháp luật. Nhà trường cũng rất quan tâm đến việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên và nhân viên; có kế hoạch sử dụng, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đầy đủ; phân công, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên hợp lý, đảm bảo hiệu quả các hoạt động giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học. Phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường phối hợp với Công đoàn quan tâm chăm lo tới đời sống cán bộ, giáo viên và nhân viên trong đơn vị; thường xuyên có biện pháp để khích lệ và phát huy năng lực của mỗi thành viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên đôi lúc chưa được nhạy bén.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện	Nguồn kinh phí
Phối hợp với công đoàn vận động giáo viên tham gia học trên đại học	Từ năm 2024 - 2025	Hiệu trưởng	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn	NSNN
Tập huấn chuyên đề ứng dụng CNTT	Trong năm học	Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên đề.	NSNN
Cải tiến nội dung thi đua khen thưởng để khích lệ CBGV phát huy năng lực sở trường và hiệu quả công tác.	Từ năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Xây dựng tiêu chí thi đua, khen thưởng cụ thể	NSNN và nguồn khác

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu mỗi năm học, căn cứ văn bản hướng dẫn các cấp, điều kiện thực tế của địa phương và của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành [H3-1.8-01], [H3-1.8-02]. Trên cơ sở đó, Phó Hiệu

trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác chuyên môn [H3-1.8-03]. Từ đó các Tổ trưởng chuyên môn, các bộ phận triển khai xây dựng kế hoạch cụ thể của tổ mình phù hợp với chương trình thời khóa biểu, phù hợp với tâm lý, sinh lý lứa tuổi học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.4-04].

Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo tiến độ và nội dung. Kế hoạch giáo dục được toàn thể giáo viên thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, không cắt xén chương trình [H3-1.8-05]. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp, động trải nghiệm, học thông qua chơi, giáo dục STEM,... luôn được quan tâm và tổ chức thực hiện có hiệu quả [H3-1.8-06].

Định kì, nhà trường tiến hành kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch thông qua các cuộc họp chi bộ, Hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn. Những nội dung chưa thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra, tìm hiểu nguyên nhân và có biện pháp khắc phục ngay trong thời gian tới đồng thời tiến hành điều chỉnh và bổ sung những nội dung còn thiếu, những nội dung mang tính thời sự phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương [H3-1.8-07], [H3-1.8-08], [H3-1.8-09], [H3-1.8-10]. Tuy nhiên, việc chỉ đạo kiểm tra, giám sát đôi lúc chưa kịp thời.

Mức 2:

Sau mỗi hoạt động lớn, các tổ, bộ phận, CBQL đều thực hiện rà soát, tổng kết, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện và kết quả của hoạt động đó. Thông qua buổi họp của chi bộ, họp Hội đồng sư phạm, sinh hoạt tổ, nhà trường tổng kết, đánh giá các hoạt động, lấy ý kiến phản ánh đóng góp của các thành viên, từ đó điều chỉnh, xây dựng kế hoạch trong tháng, trong kì tiếp theo [H3-1.8-07], [H3-1.8-08], [H3-1.8-09], [H3-1.4-09]. Trong những năm qua, nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học; tổ chức thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018, với nhiều hoạt động đổi mới như: viết thư gửi cho cha mẹ học sinh lớp 1 khi triển khai thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới, triển khai các mô hình giáo dục “Học thông qua chơi”, “Giáo dục STEM”, đổi mới trong kiểm tra, đánh giá học sinh,... được Ủy ban nhân tỉnh Quảng Ngãi tặng Bằng khen [H3-1.8-10], [H3-1.8-11], [H3-1.8-12]. Tuy nhiên, việc lưu trữ hình ảnh của một số hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp chưa được đầy đủ.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường theo đúng chỉ đạo về thực hiện chương trình GDPT 2018.

Nhà trường luôn linh hoạt trong việc điều chỉnh kế hoạch. Trong hai năm học 2020-2021, 2021-2022 khi dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhà trường đã điều chỉnh nội dung, chương trình, hoạt động dạy học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Việc kiểm tra đánh giá nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường thường xuyên, liên tục, thực hiện trong từng tuần, tháng, học kỳ trong

năm học nên đã trở thành nền nếp tốt. Mọi thành viên trong trường đều có ý thức tự giác chấp hành kỷ luật lao động, kỷ cương nền nếp chuyên môn; có sự rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục.

Nhà trường thường xuyên có các biện pháp rà soát, đánh giá, điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của đơn vị.

3. Điểm yếu

Việc lưu trữ hình ảnh của một số hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp chưa được đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện
Tiếp tục tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; có biện pháp quản lý và lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học.	Thường xuyên	CBQL	Xây dựng kế hoạch hoạt động thể hiện được sự phân công nhiệm vụ đầy đủ.
Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát	Thường xuyên	CBQL, Tổ trưởng.	Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ đảm bảo thường xuyên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm, nhà trường đã tổ chức hội nghị đề đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận, góp ý xây dựng, điều chỉnh quy chế dân chủ, quy chế hoạt động, quy tắc ứng xử. Sau khi thảo luận, lấy ý kiến xây dựng kế

hoạch nội quy, quy chế liên quan đến các hoạt động, sau đó nhà trường hoàn thiện các văn bản đưa vào thực hiện [H3-1.9-01], [H3-1.9-02], [H3-1.9-03], [H3-1.9-04].

Trong quá trình hoạt động, nhà trường luôn phát huy tốt tính dân chủ. Chính vì vậy, trong những năm qua không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; xây dựng môi trường làm việc dân chủ, bình đẳng, đoàn kết để phát triển [H3-1.8-01].

Hàng năm, nhà trường có báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở [H3-1.9-05]; báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân [H1-1.1-06]; báo cáo tổng kết công tác kiểm tra nội bộ trường học [H3-1.9-06]. Các báo cáo đã thể hiện được việc phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường

Mức 2:

Nhà trường phối hợp với công đoàn tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 về thực hiện dân chủ cơ sở đến toàn thể viên chức và người lao động trong đơn vị; thực hiện việc lấy ý kiến trước khi ban hành quy chế dân chủ và thực hiện công khai minh bạch quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc. Định kì hằng năm, thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả việc thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị [H3-1.9-05]; công bố công khai hòm thư điện tử (thpk.dieuemmuonnoi@gmail.com), số điện thoại của các thành viên trong nhà trường để tiếp nhận đóng góp [H3-1.9-07]. Để việc thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị được nghiêm túc và phát huy hiệu quả, nhà trường đã ban hành cơ chế giám sát **đó là: chi bộ ra nghị quyết thống nhất về chủ trương, trên cơ sở đó, nhà trường xây dựng kế hoạch, lấy ý kiến thống nhất, tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả** công khai. Ban thanh tra nhân dân và tất cả viên chức, người lao động, cha mẹ học sinh đều tham gia giám sát [H3-1.9-08]. Nhờ đó, nhiều năm liền, nhà trường không có đơn thư, khiếu nại hay đơn thư vượt cấp và đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, được các cấp khen thưởng [H3-1.9-09]. Tuy nhiên, một số ý kiến còn chung chung, chưa thể hiện tâm nhìn, chưa thể hiện tính sáng tạo, chưa nhiều ý kiến có tính đột phá.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có nhiều biện pháp và cơ chế giám sát thực hiện quy chế dân chủ trường học. Tất cả các hoạt động đều được công khai lấy ý kiến và thống nhất thực hiện. Nhiều năm liền, nhà trường không có đơn thư, khiếu nại hay đơn thư vượt cấp, nội bộ đoàn kết; Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tập thể đơn vị đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, được các cấp khen thưởng.

3. Điểm yếu

Một số CB-GV- NV ý kiến còn chung chung, chưa thể hiện tâm nhìn,

chưa thể hiện tính sáng tạo, chưa nhiều ý kiến có tính đột phá.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện
Tổ chức cho CB, GV, NV tham gia các chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	Hàng năm	Chi ủy chi bộ, BCH công đoàn	Nghị quyết chi bộ, kế hoạch nhà trường.
Tuyên truyền, động viên, bồi dưỡng cho CB, GV, NV nâng cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình.	Hàng năm	Chi ủy chi bộ, BCH công đoàn	Nghị quyết chi bộ, kế hoạch của công đoàn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an toàn về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích.*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch phối hợp với công an xã Phổ Khánh xây dựng các phương án về việc đảm bảo an toàn về an ninh trật tự trên địa bàn trường học [H3-1.10-01]; trang bị hệ thống camera giám sát để đảm bảo an ninh trật tự [H3-1.10-02]. Phối hợp với Trạm Y tế xã Phổ Khánh xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh theo mùa, các bệnh học đường và kế hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm [H3-1.10-03]. Nhà trường được cấp trên đầu tư xây dựng công trình hệ thống chữa cháy ngoài trời, thường xuyên kiểm tra, tu bổ, bảo dưỡng và bổ sung các thiết bị để đảm bảo an toàn phòng, chống cháy, nổ [H3-1.10-04]. Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch đảm bảo an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H3-1.10-05]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H3-1.10-06]; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H3-1.10-07].

Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng (SĐT của Hiệu trưởng – 0986628925, SĐT của Phó Hiệu trưởng: 0977898457) được niêm yết công khai tại bảng thông tin nhà trường và các hình thức khác như e-mail: c1phokhanh.quangngai@moet.edu.vn; trang thông tin điện tử của trường website trường: <http://c1phokhanh.quangngai.edu.vn>, xử lý những phản ánh của người dân xung quanh, CMHS và học sinh trong trường [H3-1.10-08]. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và luôn thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cho CB- GV-NV; tạo nhóm “ Niềm vui đến trường- Mọi nẻo đường bình yên” để nắm bắt thông tin và phổ biến, tuyên truyền kịp thời [H3-1.10-09].

CB, GV, NV luôn yêu thương, đoàn kết, tôn trọng, không xúc phạm thân thể, nhân phẩm của học sinh, không có hiện tượng phân biệt đối xử với học sinh hòa nhập. Nhà trường đã thực hiện tốt cuộc vận động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn”, giúp học sinh cảm nhận được mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.1-03], [H3-1.10-06].

Mức 2

Hằng năm, nhà trường phối hợp với công an xã Phổ Khánh, CB-GV-NV và học sinh trong nhà trường được phổ biến và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông [H3-1.10-01], mô hình Cổng trường an toàn giao thông [H3-1.10-09]. CB-GV-NV và học sinh được tham gia buổi tập huấn phòng chống cháy, nổ [H3-1.10-10]; được nghe tuyên truyền về: phòng chống tai nạn, thương tích, trật tự an toàn giao thông, phòng chống đuối nước, phòng bệnh sốt xuất huyết,... [H3-1.10-11].

Để đảm bảo môi trường an toàn, thân thiện, trong các giờ ra chơi, học sinh được tham gia các trò chơi dân gian, múa hát tập thể, đọc sách,...[H3-1.10-12]. Hiện nay, nhà trường đã làm tốt công tác phòng chống cháy nổ, chưa để xảy

ra vụ việc liên quan đến công tác phòng cháy chữa cháy [H3-1.10-13]. Tuy các nội dung về an ninh trật tự, an toàn trường học được tuyên truyền, triển khai đầy đủ nhưng việc vận dụng những kiến thức được tập huấn vào cuộc sống của một số học sinh còn hạn chế; việc thực hiện mô hình “Cổng trường an toàn giao thông” của một số CMHS chưa thực sự tự giác.

Nhà trường thường xuyên thu thập các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự qua nhiều kênh thông tin như hộp thư góp ý, zalo cá nhân cán bộ quản lý, hộp thư điện tử thpk.dieuemmuonnoi@gmail.com. Trong những năm qua không có biểu hiện, phản ánh liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự luôn đảm bảo. Trường không có hiện tượng bạo lực học đường hay mất an toàn trong trường học [H3-1.10-14], [H3-1.10-15].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống chữa cháy ngoài trời đảm bảo quy định; đã xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể, tổ chức phổ biến và thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống bệnh dịch cho CB-GV-NV và học sinh. Môi trường giáo dục luôn đảm bảo an toàn, lành mạnh và thân thiện.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh chưa quan tâm thực hiện nghiêm túc quy định về an toàn giao thông khi đưa, đón con.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện	Nguồn kinh phí
Nâng cao ý thức thực hiện an toàn giao thông cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.	Thường xuyên	TPT Đội	Mời công an nói chuyện.	NSNN
Đổi mới hình thức tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống thiên tai, phòng chống bạo lực và xâm hại trong nhà trường cho CB, GV, NV và học sinh.	Tháng 9	CBQL, TPT Đội	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền; mời chuyên gia hỗ trợ.	Không

Tăng cường kiểm tra cơ sở vật chất, có biện pháp phòng ngừa tai nạn, thương tích xảy ra.	Đầu năm học, cuối tháng, cuối năm	CBQL, phụ trách điểm trường, tổ văn phòng	Thành lập đoàn kiểm tra	Không
--	-----------------------------------	---	-------------------------	-------

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Nhà trường có chiến lược phát triển được xây dựng cụ thể, bám sát mục tiêu, quan điểm của Đảng, phù hợp với tình hình kinh tế xã hội và sự phát triển của địa phương; có đầy đủ các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, có đủ 05 khối lớp. Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Nhà trường có đủ CBQL theo quy định, có năng lực lãnh đạo, năng lực và nghiệp vụ chuyên môn đáp ứng xu thế giáo dục hiện đại. Các tổ đều xây dựng kế hoạch đầy đủ, thực hiện sinh hoạt định kì nghiêm túc, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Nhà trường đã triển khai đầy đủ các mặt hoạt động theo quy định: lập kế hoạch cụ thể, bám sát chỉ đạo của các cấp quản lý, phù hợp với tình hình thực tế; tổ chức thực hiện nghiêm túc có chất lượng, có theo dõi, có đánh giá xếp loại và điều chỉnh hợp lý. Nhà trường luôn làm tốt công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản, đặc biệt chú trọng quan tâm công tác bồi dưỡng đội ngũ CBQL cả về trình độ đào tạo và năng lực thực hiện vị trí việc làm. Công tác thi đua, khen thưởng, kỉ luật được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo khách quan, công bằng có tác dụng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường thực hiện quy chế dân chủ công khai minh bạch, có hiệu quả. Công tác quản lý an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đảm bảo theo quy định. Công tác tổ chức, quản lý luôn hiệu lực, hiệu quả. Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn thanh niên nhiều năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nhà trường chưa lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của cộng đồng, CMHS trong việc xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường; thành viên văn phòng còn chưa ổn định.

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 10/10, tỉ lệ 100%

Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 09/09, tỉ lệ 100%

Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 4/4, tỉ lệ 100%

Số lượng tiêu chí không đạt: 0/9, tỉ lệ 00%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đề đạt được mục tiêu theo Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rất quan trọng trong công tác quản trị và thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Trong nhiều năm qua, CB, GV, NV và học sinh toàn trường không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, không ngừng đổi mới phương pháp dạy học đưa chất lượng dạy và học năm sau cao hơn năm trước. Hằng năm được đánh giá theo chuẩn và đạt chuẩn.

Hiện nay, đội ngũ cán bộ quản lý trường đủ số lượng quy định, có đủ sức khỏe, năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo, nhiệt tình, năng động và sáng tạo trong công tác quản lý. Học sinh đi học đúng độ tuổi, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo Điều lệ Trường tiểu học.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trường đạt tiêu chuẩn theo đúng quy định tại Thông tư 28/2020 và Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT [H4-2.1-01], [H4-2.1-02]. Hiệu trưởng có trình độ đại học, có 19 năm trực tiếp giảng dạy, 18 năm làm công tác quản lý; được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng theo Quyết định số 3273/QĐ-UBND và được bổ nhiệm lại theo Quyết định 4403/QĐ-UBND, ngày 23/8/2023 [H1-1.4-01], [H4-2.1-03]. Phó Hiệu trưởng có trình độ đại học, có 25 năm công tác, trong đó trực tiếp giảng dạy 14 năm, làm công tác quản lý 12 năm; được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 3274/QĐ-UBND và được bổ nhiệm lại theo Quyết định 4404/QĐ-UBND, ngày 23/8/2023 [H1-1.4-02], [H4-2.1-04].

Hằng năm, nhà trường tổ chức lấy ý kiến CB, GV, NV trong trường đối

với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo quy định thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp. Hiệu trưởng, chu kỳ 2020- 2021, 2021- 2022 được đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt mức tốt; chu kỳ 2022- 2023; 2023-2024 được đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt mức khá [H4-2.1-01]. Phó Hiệu trưởng, chu kỳ 2020- 2021, 2021- 2022 được đánh giá chuẩn Phó Hiệu trưởng đạt mức khá; chu kỳ 2022- 2023, 2023-2024 được đánh giá chuẩn Phó Hiệu trưởng đạt mức tốt [H4-2.1-02].

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng của trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo đúng quy định [H4-2.1-05].

Mức 2

Trong 05 năm liên tiếp, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó Hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H4-2.1-01], [H4-2.1-02].

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường đều có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị. Hằng năm, tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo do Phòng GDĐT Đức Phổ, UBND thị xã Đức Phổ, Sở GDĐT Quảng Ngãi tổ chức [H4-2.1-03], [H4-2.1-04], [H4-2.1-05].

Mức 3

Hiệu trưởng là cán bộ quản lý cốt cán. Trong 05 năm liên tiếp, chu kỳ 2020- 2021; 2021- 2022, Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt mức tốt; chu kỳ 2022- 2023; 2023- 2024, Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt mức khá; luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H4-2.1-01], [H4-2.1-06]. Phó Hiệu trưởng, chu kỳ 2020- 2021, 2021- 2022 được đánh giá chuẩn Phó hiệu trưởng đạt mức khá; chu kỳ 2022- 2023, 2023-2024 được đánh giá chuẩn Phó hiệu trưởng đạt mức tốt; luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H4-2.1-02], [H4-2.1-07]. Tuy nhiên, việc sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin đôi khi còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng là cán bộ quản lý cốt cán. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định, năng động, tích cực, có nhiều đổi mới, sáng tạo trong công tác; chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục trong nhà trường đạt hiệu quả cao, được CB, GV, NV tín nhiệm. Trong 05 năm liên tiếp, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt mức khá trở lên và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Điểm yếu

Việc sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin đôi khi còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/ biện pháp thực hiện
Học tập nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý.	Hàng năm	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Tham gia các lớp tập huấn do Sở, Phòng tổ chức; có kế hoạch đi học trên lớp trên đại học.
Có kế hoạch tự học ngoại ngữ, tin học để nâng cao hiệu quả công tác.	Hàng năm	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức và xây dựng kế hoạch tự học ngoại ngữ, tin học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục của Chương trình GDPT cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường có 32 giáo viên trên 21 lớp, đạt tỷ lệ 1,52% đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục đúng theo quy định của CTGDPT cấp tiểu học, trong đó có 24 giáo viên dạy các môn cơ bản và 8 giáo viên dạy các môn chuyên biệt, bao gồm 3 giáo viên dạy tiếng Anh, 2 giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất, 1 giáo viên dạy môn Âm nhạc, 1 giáo viên dạy môn Mỹ thuật và 1 giáo viên dạy môn Tin học, trong đó có 01 giáo viên làm Tổng phụ trách Đội [H4-2.2-01], [H4-2.2-02].

Về trình độ chuyên môn, hiện nay có 31/32, đạt tỉ lệ 96,8% giáo viên có trình độ đại học, hiện đang học đại học 01 giáo viên [H4-2.2-03], [H4-2.2-04].

Hằng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá giáo viên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Hiện nay, có 100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên [H4-2.2-05].

Mức 2

Trong 5 năm liên tiếp, tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học mức khá trở lên, trong đó có 11/27 giáo viên đạt mức tốt, tỉ lệ 40,7% [H4-2.2-05].

Trong 5 năm liên tiếp, nhà trường không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H3-1.7-05].

Mức 3

Hiện nay, trường có 31/32 giáo viên đạt trình độ đại học, đạt 96,87%. Còn 1 giáo viên đang theo học lớp đại học dự kiến hoàn thành lớp học vào năm 2025, trước lộ trình 2 năm [H4-2.2-03], [H4-2.2-04].

Trong 5 năm liên tiếp, tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học mức khá trở lên, trong đó 40,7% đạt mức tốt [H4-2.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo qui định. Có số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên đạt 100%, mức tốt cao (40,7%). Hoàn thành việc nâng chuẩn trước lộ trình 2 năm.

3. Điểm yếu

Hiện trường đang hợp đồng 2 giáo viên nên đội ngũ giáo viên chưa ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện	Nguồn kinh phí

Tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thành chương trình lớp đại học	Năm học 2024-2025	Tháng 12 năm 2025	Lê Thị Thúy Kiều.	Đi học vào thứ Bảy, Chủ Nhật theo kế hoạch của lớp học	NSNN
Đề nghị UBND thị xã, Phòng Nội vụ, Phòng GDĐT bổ sung thêm 4 biên chế (03 giáo viên cơ bản và TPT Đội)	Tháng 12/2024	Tháng 12 năm 2025	Hiệu trưởng	Lập tờ trình hoặc báo cáo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có 01 nhân viên Y tế kiêm Thủ quỹ, 01 nhân viên Thư viện kiêm Thiết bị. Hợp đồng 01 nhân viên Kế toán kiêm Văn thư và 03 nhân viên làm công việc bảo vệ. Các nhân viên đều có trình độ chuyên môn đảm bảo theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công [H4-2.3-01], [H4-2.3-02], [H4-2.3-03].

Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người, phát huy được năng lực của từng cá nhân [H4-2.3-01].

Nhân viên của nhà trường nhiệt tình, có trách nhiệm, được nhà trường tạo

mọi điều kiện trong công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm, các nhân viên đều được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ [H3-1.7-05].

Mức 2:

Trường có 3 nhân viên, đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo đúng theo quy định [H4-2.3-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H3-1.7-05].

Mức 3:

Nhân viên Thư viện kiêm Thiết bị, Kế toán kiêm Văn thư có trình độ đại học; nhân viên Y tế kiêm Thủ quỹ có trình độ Trung cấp đảm bảo quy định. Các nhân viên đã được phân công làm nhiệm vụ đúng chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo, đáp ứng được vị trí việc làm [H4-2.3-03], .

Hằng năm, nhà trường đã tạo điều kiện để các nhân viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của cấp trên, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được cấp trên tặng giấy khen [H4-2.3-04]. Nhân viên bảo vệ chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn của công tác bảo vệ.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định, được sắp xếp bố trí công việc để đảm nhận các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Các nhân viên của nhà trường nhiệt tình, có trách nhiệm, được phân công nhiệm vụ theo đúng chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu công việc. Hằng năm các nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên bảo vệ chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn của công tác bảo vệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/ biện pháp thực hiện	Nguồn kinh phí
Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm thường xuyên với các nhân viên.	Hằng năm		CBQL	Xây dựng kế hoạch kiểm tra	Không

Tham mưu với cấp trên để có nhân viên Kế toán- Văn thư biên chế ổn định	Năm học 2024 - 2025	Tháng 12/2025	Hiệu trưởng	Văn bản đề xuất với cấp trên	Không
Bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên bảo vệ.	Từ năm 2024	Tháng 12/2025	Hiệu trưởng	Sắp xếp công việc, thời gian cho NV đi tập huấn, bồi dưỡng	NSNN

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Học sinh của trường có độ tuổi từ 6 đến 11. Các năm học 2021- 2022, có 01 học sinh; năm học 2022-2023 có 02 học sinh và 2024- 2025, có 01 học sinh 12 tuổi. Tất cả học sinh đều đảm bảo quy định về tuổi học sinh tiểu học theo quy định [H4-2.4-01].

Tất cả học sinh của trường đều nỗ lực thực hiện tốt các nhiệm vụ của học sinh theo quy định tại điều 34 Thông tư số 28/2020/TT- BGDDT về Điều lệ Trường tiểu học. Tuy nhiên, một số học sinh khó khăn nên còn chậm tiến bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định cần được hỗ trợ thường xuyên.[H4-2.4-02].

Nhà trường tạo điều kiện để tất cả học sinh được thực hiện quyền của học sinh theo quy định tại điều 35 Thông tư số 28/2020/TT- BGDDT về Điều lệ Trường tiểu học; được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện; được nhận, hỗ trợ chi phí học tập, các chế độ chính sách, học bổng, quà của các tổ chức, đoàn thể [H4-2.4-03]. Học sinh được chuyển đến trường khác ngoài địa bàn cư trú nếu được trường đó tiếp nhận [H4-2.4-04]. Trường có học sinh khuyết tật được học

hòa nhập, được đảm bảo các điều kiện về học tập, được học và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh và được các bạn quý mến, giúp đỡ [H4-2.4-05].

Mức 2

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục học sinh về đạo đức, kỹ năng sống, các hành vi học sinh không được làm; được rèn luyện và phát triển các năng lực, phẩm chất thường xuyên. Do đó, trong những năm qua, không có học sinh vi phạm các hành vi không được làm được quy định tại Điều lệ trường tiểu học; năng lực, phẩm chất của học sinh được phát triển tốt [H4-2.4-02].

Mức 3:

Trường có nhiều học sinh được giải cao trong các kỳ thi do cấp trên tổ chức, đã có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường như: Huy chương Vàng, huy chương Bạc môn Cờ vua, huy chương Bạc môn Cầu lông khi tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh; đạt nhiều giải “Viết chữ đúng-Rèn chữ đẹp”, Trạng nguyên Tiếng Việt, IOE, Kết quả tham gia các hội thi luôn duy trì ở tốp đầu các trường trong thị xã Đức Phổ [H1-1.4-10].

2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường đảm bảo về độ tuổi, thực hiện tốt các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học. Học sinh được nhà trường, gia đình và xã hội quan tâm, được bồi dưỡng, phát triển năng lực, phẩm chất, năng khiếu kịp thời. Nhiều học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và của trường và của địa phương.

3. Điểm yếu

Một số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên còn chậm tiến bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập và rèn luyện, cần được hỗ trợ thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện
- Lồng ghép hướng dẫn học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ.	Hàng năm	- GVCN, CMHS	- Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch hoạt động trải nghiệm.
Thường xuyên có biện pháp hỗ trợ: GVCN theo dõi thường xuyên, xây	Hàng năm	- GVCN, CMHS	Kêu gọi các mạnh thường quân hỗ trợ Xây dựng đội nhóm

dụng CLB bạn giúp bạn. ...			trong nhà trường.
-------------------------------	--	--	-------------------

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá, tốt theo quy định đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý giáo dục và lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm. Giáo viên nhà trường đủ về số lượng và cơ cấu theo quy định, được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ đại học chiếm 96,8%. 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học từ khá trở lên. Nhân viên của trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, được phân công công việc phù hợp với năng lực của từng người; được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đúng theo vị trí công việc, đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Học sinh nhà trường được đảm bảo về độ tuổi theo quy định, các em đều thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người học sinh; được đảm bảo các quyền theo quy định, được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện. Kết quả giáo dục toàn diện học sinh trong trường ổn định và từng bước được nâng cao.

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 4/4, tỉ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 4/4, tỉ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 4/4, tỉ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt: 0/4, tỉ lệ 00%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là yếu tố đóng vai trò hỗ trợ tích cực cho quá trình dạy học, là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng dạy học, nó cũng là phương tiện giúp nhà trường thực hiện thành công hoạt động giáo dục. Chính vì vậy, nhà trường luôn quan tâm đến việc tăng cường cơ sở vật chất và đầu tư trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại hóa. Khuôn viên riêng biệt, sân chơi, sân tập đảm bảo quy định, cảnh quan môi trường sạch đẹp, an toàn, thoáng mát, thuận lợi cho học sinh học tập, vui chơi. Trường đã có đủ phòng học, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phòng hành chính quản trị, khối phụ trợ; tất cả các phòng đều đảm bảo đúng quy cách, được trang bị đầy đủ trang thiết bị, góp phần quan trọng để mọi hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích

Mức 1:

Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) *Vị trí đặt trường, điểm trường đảm bảo theo quy định*
- b) *Quy mô đảm bảo theo quy định*
- c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình đảm bảo theo quy định*

Mức 2:

- a) *Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*
- b) *Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Trường có 3 điểm trường; điểm Trung tâm đặt tại vị trí Trung tâm của xã Phở Khánh, cạnh trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phở Khánh, cách quốc lộ 1 khoảng 50m về phía Tây; điểm Diên Trường cách điểm Trung tâm khoảng 3km về phía Nam, sát quốc lộ 1; điểm Phước Điền cách điểm Trung tâm khoảng 3km về phía Đông, trên trục đường liên xã. Vị trí của cả 3 điểm trường phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương, môi trường xung quanh đảm bảo an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên; có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học [H5-3.1-01].

Trường có 21 lớp, 565 học sinh, trong đó điểm Trung tâm có 11 lớp với 301 học sinh, điểm Diên Trường có 5 lớp với 128 học sinh và điểm Phước Điền có 5 lớp với 136 học sinh [H5-3.1-02].

Tổng diện tích đất của trường là 11007 m²; trong đó: điểm Trung tâm diện tích đất 6256m², trung bình 20,8 m²/học sinh; điểm Diên Trường diện tích đất 2163 m², trung bình 16,9 m²/học sinh; điểm Phước Điền diện tích đất 2588 m², trung bình 19,02 m²/học sinh. Tổng diện tích xây dựng các hạng mục, công trình khoảng 2350m², chiếm khoảng 21,4% ; trong đó: điểm Trung tâm, diện tích xây dựng các hạng mục, công trình khoảng 1746m²; điểm Diên Trường, diện tích xây dựng các hạng mục, công trình khoảng 300m²; điểm Phước Điền, diện tích xây dựng các hạng mục, công trình khoảng 300m². Tổng diện tích sân chơi, sân tập khoảng 4580m², chiếm tỷ lệ 41,6% ; trong đó: điểm Trung tâm khoảng 2320m², điểm Diên Trường khoảng 1060m², điểm Phước Điền khoảng 1200m². Diện tích đường đi nội bộ khoảng 2265m², chiếm tỷ lệ 20,6% ; trong đó, điểm

Trung tâm khoảng 1750m², điểm Diên Trường khoảng 265m², điểm Phước Điền khoảng 250m² [H5-3.1-03], [H5-3.1-04].

Mức 2:

Tổng diện tích khuôn viên của trường là 11007 m², trong đó diện tích sân chơi, sân tập khoảng 4580m²; điểm Trung tâm có sân chơi, sân tập, sân dùng chung khoảng 2320m², điểm Diên Trường khoảng 1060m², điểm Phước Điền khoảng 1200m² [H5-3.1-03]. Sân chơi, sân tập bằng phẳng, được lát gạch đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, an toàn và chống trơn trượt. Sân trường có đủ cây bóng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập. Khu hoạt động thể thao đảm bảo an toàn giúp học sinh luyện tập thể dục thể thao, có cột bóng rổ với hai kích cỡ phù hợp cho học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và học sinh lớp 4, lớp 5. Sân chơi, sân tập của nhà trường đảm bảo an toàn cho học sinh được tập luyện thường xuyên, hiệu quả [H5-3.1-04].

Mức 3:

Nhà trường có sân chơi, sân tập, có nhà đa năng để tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao. Sân chơi, sân tập rộng rãi, bằng phẳng, có bồn hoa và trồng nhiều loại cây bóng mát, sạch, đẹp. Sân chơi, sân tập có các thiết bị vận động như cột bóng rổ, cột và lưới đá cầu, cột và lưới bóng chuyền hơi, xích đu,... một số thiết bị được di chuyển tùy theo nhu cầu tập luyện đảm bảo cho việc luyện tập thể dục, thể thao. Tuy nhiên, thiết bị vận động ngoài trời cho học sinh còn chưa đa dạng [H5-3.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường nằm vị trí trung tâm hành chính của xã, có quy mô, quy hoạch xây dựng đảm bảo quy định. Trường có khuôn viên riêng, diện tích rộng 11 007 m², đạt trung bình 19,6m²/học sinh; có hệ thống cổng, biển trường, tường rào đầy đủ, an toàn, khung cảnh sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn và có nhiều cây xanh và hoa. Nhà trường lối đi nội bộ rộng rãi; có sân chơi, sân tập, nhà đa năng; sân chơi, sân tập được lát gạch bằng phẳng đảm bảo an toàn và vệ sinh; khu vui chơi, khu vườn trường luôn xanh- sạch- đẹp, tạo cảm giác an toàn, thân thiện và là nơi giúp học sinh được trải nghiệm trong cuộc sống.

3. Điểm yếu

Nhà trường có các thiết bị vận động cho học sinh vui chơi nhưng chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện	Kinh phí

Đề nghị mở rộng thêm 7000m ² tại điểm Trung tâm.	Tháng 9/2024	Hiệu trưởng	Tham mưu UBND xã Phổ Khánh.	NSNN
Đầu tư, bổ sung các đồ chơi, thiết bị vận động.	Hằng năm	Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên	CBQL xem xét và duyệt đề xuất. Kinh phí trong nguồn ngân sách; vận động tài trợ.	NSNN kết hợp vận động tài trợ
Trồng và chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh.	Hằng năm	CB, GV, NV, học sinh, CMHS.	CBQL xây dựng kế hoạch triển khai	Vận động tài trợ
Phát huy hiệu quả của nhà đa năng	Hằng năm	BGH, BCHCD.	Phối hợp các tổ chức trong và ngoài nhà trường.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm:

- a) Khối phòng học hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo đầy đủ, bao gồm: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng tổ chức Đảng, Công đoàn, Chi đoàn, văn phòng, phòng bảo vệ, khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên. Các phòng được trang bị bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ tài liệu, máy tính, mạng wi-fi và các máy móc thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành [H5-3.2-01]. Có 02 khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên, có vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường; các khu vệ sinh được bố trí theo phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, đảm bảo đầy đủ số lượng thiết bị [H5-3.2-02]. Có 3 khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên [H5-3.2-03].

Khối phòng học tập có 24 phòng học/21 lớp. Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn, ghế học sinh theo đúng quy cách và đủ chỗ ngồi, đảm bảo kích thước phù hợp với độ tuổi của học sinh. Mỗi phòng học có từ 12 đến 16 bộ bàn ghế học sinh loại 2 chỗ ngồi [H5-3.2-04]. Có 1 phòng dạy môn Âm nhạc, 1 phòng dạy môn Mỹ thuật, 1 phòng dạy môn Khoa học - Công nghệ, 3 phòng dạy môn Tin học, 3 phòng dạy môn Tiếng Anh và 1 phòng đa chức năng [H5-3.2-05]. **Tất cả** các phòng học được xây dựng kiên cố. Quy cách các phòng học đảm bảo đúng theo quy định. Phòng học đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh; có hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống quạt, ti vi, tủ sách lớp học, tủ đựng đồ dùng cho học sinh, tủ đựng hồ sơ, đồ dùng - thiết bị dạy học của giáo viên. Ngoài các đồ dùng được trang bị như trên, mỗi phòng học còn được trang bị ảnh Bác Hồ và các góc trang trí [H5-3.2-04]. Khối phòng hỗ trợ học tập bao gồm: Thư viện đạt chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 16/2022/TT- BGDĐT ngày 22/11/2022 [H5-3.2-06]; 1 phòng thiết bị giáo dục; 1 phòng tư vấn học đường; 1 phòng truyền thống; 1 phòng Đội Thiếu niên [H5-3.2-07]. **Tất cả** các phòng đều đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định, được trang bị bàn ghế, chậu hoa dễ nhìn, thân thiện; phòng truyền thống được bố trí khoa học, vừa thể hiện được lịch sử, văn hóa địa phương, vừa thể hiện tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi và quá trình xây dựng phát triển của nhà trường. [H5-3.2-08].

Khối phụ trợ gồm: 1 phòng họp; 1 phòng Y tế học đường; 1 nhà kho; 3 khu để xe học sinh; 3 khu vệ sinh học sinh [H5-3.2-09]. Phòng họp trang bị đủ bàn ghế để tổ chức các cuộc họp từ 50 người trở lên; phòng Y tế trang bị tủ thuốc, giường và các thiết bị, công cụ y tế; khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh đảm bảo theo quy định [H5-3.2-10]. **Tất cả** 3 điểm trường đều có cổng trường kiên cố, vững chắc để gắn cổng và biển tên trường đảm bảo theo quy định. Tại mỗi điểm trường đều có hàng rào, tường rào bao quanh đảm bảo ngăn cách với bên ngoài [H5-3.2-11], [H5-3.2-12]. Nhà trường có 3 sân chơi, sân thể dục thể thao khoảng 5500m², trong đó có một sân dùng chung khoảng 2500m²; có nhà thi đấu đa năng để tập luyện, tổ chức thi đấu các bộ môn thể thao và các

hoạt động văn hóa khác. Sân chơi bằng phẳng, được lát gạch đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, an toàn và chống trơn trượt. Sân trường có đủ cây bóng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập. Khu hoạt động thể thao đảm bảo an toàn giúp học sinh luyện tập thể dục thể thao, có cột bóng rổ với hai kích cỡ phù hợp cho học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và học sinh lớp 4, lớp 5. Sân chơi, sân thể dục thể thao của nhà trường đảm bảo an toàn cho học sinh được vui chơi, tập luyện thường xuyên, hiệu quả [H5-3.2-13].

Mức 2:

Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo đầy đủ theo quy định. Có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và phòng của tổ chức Đảng, đoàn thể. Mỗi phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành [H5-3.2-01], [H5-3.2-02], [H5-3.2-03].

Khối phòng học tập có đầy đủ 24 phòng học/21 lớp; có 10 phòng học bộ môn. Tất cả các phòng học được xây dựng kiên cố, đảm bảo đúng quy cách theo quy định; có đủ ánh sáng, an toàn cho giáo viên và học sinh; có hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống quạt, ti vi, tủ sách lớp học, tủ đựng đồ dùng cho học sinh, tủ đựng hồ sơ, đồ dùng - thiết bị dạy học của giáo viên. Ngoài các đồ dùng được trang bị như trên, mỗi phòng học còn được trang bị ảnh Bác Hồ và các góc trang trí [H5-3.2-04].

Nhà trường có thư viện đạt chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 [H5-3.2-06] và 4 phòng hỗ trợ học tập. Tất cả các phòng đều đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định [H5-3.2-07].

Khối phụ trợ đảm bảo đầy đủ phòng họp, phòng nghỉ của giáo viên, phòng Y tế học đường, nhà kho, khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh riêng cho mỗi tầng nhà, mỗi dãy phòng học. Cổng trường kiên cố, vững chắc để gắn cổng và biển tên trường đảm bảo theo quy định. Mỗi điểm trường đều có hàng rào, tường rào bao quanh đảm bảo ngăn cách với bên ngoài. Có nhà thi đấu đa năng để các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao. Sân chơi rộng rãi, bằng phẳng, được lát gạch đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, an toàn và chống trơn trượt; có đủ cây bóng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập. Khu hoạt động thể dục thể thao được ngăn cách với các khối phòng chức năng bằng hàng cây xanh cách ly, đảm bảo an toàn giúp học sinh luyện tập thể dục thể thao; có cột bóng rổ với hai kích cỡ phù hợp cho học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và học sinh lớp 4, lớp 5. Sân chơi, sân thể dục thể thao của nhà trường đảm bảo an toàn cho học sinh được vui chơi, tập luyện thường xuyên, hiệu quả [H5-3.2-09], [H5-3.2-10], [H5-3.2-11], [H5-3.2-13].

Mức 3:

Nhà trường có đầy đủ các khối phòng: khối phòng hành chính quản trị có 5 phòng [H5-3.2-01]; khối phòng học tập 24 phòng [H5-3.2-04], [H5-3.2-05]; có

thư viện đạt chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 16/2022/TT- BGDDĐT ngày 22/11/2022 [H5-3.2-06]; khối phòng hỗ trợ học tập 4 phòng, trong đó phòng truyền thống và phòng Đội riêng biệt [H5-3.2-07].

Nhà trường bố trí 03 phòng nghỉ giáo viên ngoài giờ dạy [H5-3.2-09]; nhà đa năng, sân chơi, sân thể dục thể thao [H5-3.2-13]. Tất cả các khối phòng đều được xây dựng kiên cố, đảm bảo quy cách và trang bị đầy đủ bàn ghế, máy móc, thiết bị đảm bảo theo quy định.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các hạng mục công trình đảm bảo quy định. Các khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập đều xây dựng kiên cố, đảm bảo các tiêu chuẩn và trang bị đầy đủ bàn ghế, máy móc, thiết bị đảm bảo theo quy định; thư viện đạt chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 16/2022/TT- BGDDĐT ngày 22/11/2022; có nhà đa năng, sân chơi, sân thể dục thể thao và hệ thống cây xanh, bồn hoa, cây cảnh đảm bảo an toàn, thân thiện.

3. Điểm yếu

Diện tích các phòng học bộ môn chưa đảm bảo theo quy định; bàn ghế, máy móc, thiết bị phòng đa năng chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện	Nguồn kinh phí
Tăng cường trang thiết bị dạy học mới, hiện đại, nhất là phòng đa năng.	Hàng năm	BGH, BCH Công đoàn	Bố trí kinh phí mua sắm và tăng cường vận động, tài trợ.	NSNN và vận động tài trợ
Tham mưu xây dựng các phòng học bộ môn	Giai đoạn 2025 - 2030	Hiệu trưởng	Vai trò tham mưu của Hiệu trưởng; được cấp trên ủng hộ, thống nhất chủ trương.	NSNN

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học

Mức 1:

Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường được cung cấp nguồn nước sạch của hệ thống cấp nước sinh hoạt của Ban quản lý dự án Đức Phổ và nước giếng khoan, đáp ứng nhu cầu sử dụng, đảm bảo các quy định. Nước uống của học sinh, giáo viên là nước tinh khiết đóng bình Phú Hải. Nguồn nước sinh hoạt là nguồn nước sạch, nước giếng khoan và nước uống đảm bảo chất lượng; có hệ thống cung cấp nước đảm bảo vệ sinh an toàn, cung cấp đủ nước cho nhu cầu sử dụng của nhà trường [H5-3.3-01], [H5-3.3-02]; có hệ thống điện 3 pha 220v ổn định [H5-3.3-03]; có hệ thống phòng chống chữa cháy ngoài nhà và trang bị đầy đủ các phương tiện phòng chống chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định [H3-1.10-04]; có hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc đảm bảo cho công tác quản lý và dạy học [H5-3.3-04]; có bố trí khu vực thu gom và xử lý rác thải đảm bảo môi trường sạch sẽ [H5-3.3-05].

Các hạng mục công trình như khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ đều được xây dựng kiên cố [H5-3.2-01], [H5-3.2-02], [H5-3.2-03], [H5-3.2-04], [H5-3.2-05], [H5-3.2-06], [H5-3.2-07], [H5-3.2-08], [H5-3.2-09], [H5-3.2-10], [H5-3.2-11], [H5-3.2-12], [H5-3.2-13].

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu phục vụ giảng dạy và học tập theo quy định. Trường có phòng thiết bị đồ dùng dạy học cho các môn theo đúng quy định. Ngay từ đầu năm học, thiết bị dạy học được cho giáo viên mượn sử dụng. Thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên trong các tiết dạy [H5-3.3-06]. Ngoài các thiết bị dạy học được nhà trường mua sắm, cấp trên cấp, nhà trường còn vận động các tổ chức cá nhân tài trợ ti vi, máy tính và tổ chức cho giáo viên tự làm đồ dùng dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục [H5-3.3-07], [H5-3.3-08]. Tất cả các thiết bị dạy học như máy tính, tivi đều có kết nối wi-fi [H5-3.3-06].

Mức 2:

Tất cả các hạng mục công trình như khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ đều được xây dựng kiên cố, từ cấp IV trở lên [H5-3.2-01], [H5-3.2-02], [H5-3.2-03], [H5-3.2-04], [H5-3.2-05], [H5-3.2-06] [H5-3.2-07], [H5-3.2-09].

Tổng diện đất hiện có của nhà trường 11007m², trong đó diện tích xây dựng các công trình 2350m², chiếm tỷ lệ 19,4 %; diện tích sân vườn 4580m², chiếm tỷ lệ 41,6% %; diện tích giao thông nội bộ 2265m², chiếm tỷ lệ 20,6 % [H5-3.3-09].

Mức 3:

Tất cả các hạng mục công trình đều được xây dựng kiên cố từ cấp IV trở lên, đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT [H5-3.2-01], [H5-3.2-02], [H5-3.2-03], [H5-3.2-04], [H5-3.2-05], [H5-3.2-06], [H5-3.2-07], [H5-3.2-09].

Mật độ sử dụng đất xây dựng các công trình, diện tích sân vườn, diện tích giao thông nội bộ đều đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT [H5-3.3-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch đảm bảo, có hệ thống điện ổn định, có hệ thống phòng chống chữa cháy ngoài nhà và trang bị đầy đủ các phương tiện phòng chống chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định; có hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc đảm bảo cho công tác quản lý và dạy học; có bố trí khu vực thu gom và xử lý rác thải đảm bảo môi trường sạch sẽ; có đủ thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định. Tất cả các hạng mục công trình đều xây dựng kiên cố từ cấp IV trở lên, mật độ sử dụng đất phù hợp.

3. Điểm yếu

Phòng đa năng chưa có nhiều thiết bị dạy học hiện đại, một số đoạn lối đi nội bộ chưa được bê tông hóa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện	Nguồn kinh phí
Có kế hoạch trang bị các thiết bị hiện đại phòng đa năng và các	Hằng năm	BGH, kế toán	Tham mưu cấp trên và bố trí ngân sách	NSNN
Có kế hoạch bê tông hóa tất cả các lối đi nội bộ	Hằng năm	BGH, kế toán	Tham mưu cấp trên và bố trí ngân sách	NSNN
Có kế hoạch thu gom rác thải.	Hằng năm	Hiệu trưởng	Tham mưu địa phương	NSNN

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Trường Tiểu học Phổ Khánh nằm ở vị trí phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương; môi trường xung quanh đảm bảo an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên; có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi lại; đáp ứng yêu cầu phòng chống cháy, nổ. Trường có 3 điểm trường, 21 lớp, 565 học sinh. Trường có khuôn viên riêng, diện tích rộng; có hệ thống cổng, biển trường, tường rào đầy đủ, an toàn, khung cảnh sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn và có nhiều cây xanh và hoa. Nhà trường có sân chơi, sân tập, nhà đa năng; sân chơi, sân tập được lát gạch bằng phẳng đảm bảo an toàn và vệ sinh; khu vui chơi, khu vườn trường luôn sạch đẹp. Trường có đầy đủ khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, thư viện đạt chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 16/2022/TT- BGDDT ngày 22/11/2022; có nhà đa năng, sân chơi, sân thể dục thể thao. Tất cả các khối phòng đều được xây dựng kiên cố, đảm bảo tiêu chuẩn và trang bị đầy đủ bàn ghế, máy móc, thiết bị đảm bảo theo quy định. Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch đảm bảo, có hệ thống điện ổn định, có hệ thống phòng chống chữa cháy ngoài nhà và trang bị đầy đủ các phương tiện phòng chống chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định, có hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc đảm bảo cho công tác quản lý và dạy học, có bố trí khu vực thu gom và xử lý rác thải đảm bảo môi trường sạch sẽ, có đủ thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định. Tất cả các hạng mục công trình đều xây dựng kiên cố từ cấp IV trở lên, mật độ sử dụng đất phù hợp.

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 3/3, tỉ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 3/3, tỉ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 3/3, tỉ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt: 0/3, tỉ lệ 00%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để làm tốt công tác giáo dục, ngoài những yếu tố về tổ chức quản lý lãnh đạo, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đảm bảo, đội ngũ giáo viên giỏi nghề, tâm huyết thì mối quan hệ Nhà trường - Gia đình - Xã hội là một khâu then chốt giúp việc giáo dục toàn diện đạt kết quả cao. Trong những năm học qua, nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể, tổ chức trong và ngoài nhà trường như Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS và Đoàn xã Phổ Khánh. Ban đại diện CMHS được kiện toàn ngay từ đầu mỗi năm học, phối kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong nhà trường để hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đến CMHS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; xây dựng nghị quyết, chương trình hoạt động cả năm học. Các tổ chức xã

hội trong và ngoài nhà trường đã phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy và học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vào đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm tổ chức cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh để cha mẹ học sinh cử Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp với số thành viên theo qui định tại Điều lệ. Sau đó, Hiệu trưởng họp với trưởng ban và phó trưởng ban của tất cả các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để cử ra Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Ban đại diện CMHS của các lớp và của nhà trường được bầu dân chủ, công khai trong trong hội nghị CMHS đầu năm học. Ban đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS nhà trường được thành lập và hoạt động theo nhiệm kì 1 năm học, đảm bảo chức năng, quyền hạn theo Điều lệ Ban đại diện CMHS [H6-4.1-01], [H6-4.1-02].

Hàng năm, Ban đại diện CMHS trường có kế hoạch hoạt động cụ thể và được thống nhất trong các buổi họp của Ban đại diện CMHS đầu năm [H6-4.1-03].

Ban đại diện CMHS kết hợp với nhà trường tổ chức nhiều hoạt động giáo dục và thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, kế hoạch đề ra và đạt kết quả tốt [H6-4.1-04].

Mức 2:

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức

thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, nhất là việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa mới; vận động các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đến trường. Nhờ đó mà trong những năm qua, nhà trường không có học sinh bỏ học [H6-4.1-04].

Mức 3:

Ban đại diện CMHS trường đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường và các tổ chức Phụ nữ xã, Đoàn thanh niên xã thống nhất kế hoạch công tác: tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, tham gia các hoạt động giáo dục cùng nhà trường, vận động tài trợ kinh phí, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tham gia góp ý xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2035 đảm bảo theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục hằng năm. Tuy nhiên, một số thành viên của Ban đại diện CMHS chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tham gia các hoạt động giáo dục [H6-4.1-05], [H6-4.1-06].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS của lớp, của trường được thành lập và hoạt động đảm bảo theo quy định. Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp và trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh trường tiểu học. Các ông bà trong Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, trách nhiệm, kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh. Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo tính dân chủ cao, tất cả cha mẹ học sinh đều được bàn bạc, thống nhất. Ban đại diện CMHS cùng với nhà trường và các tổ chức xã hội xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số thành viên của Ban đại diện CMHS chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tham gia các hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện
Bổ sung các thành viên tích cực tham gia vào Ban đại diện CMHS	Đầu mỗi năm học	CBQL	Hội ý, trao đổi với Ban đại diện CMHS

Tuyên truyền nâng cao nhận thức, chia sẻ kinh nghiệm hay để CMHS làm việc hiệu quả	Đầu mỗi năm học	CBQL, GVCN	Tổ chức hội nghị có sự tham gia của CMHS.
Sử dụng thiết bị CNTT để tăng cường sự phối hợp với CMHS	Đầu mỗi năm học	GVCN	Xây dựng kế hoạch hàng tháng cụ thể.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, huy động học sinh 6 tuổi ra lớp, không có học sinh bỏ học, duy trì công tác phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo phương

hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường [H6-4.2-01], [H6-4.2-02].

Hằng năm, nhà trường tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của CMHS về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục và mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các buổi họp CMHS [H6-4.1-02]. Đặc biệt, nhà trường chủ động trong việc tuyên truyền triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 [H6-4.2-03]; tuyên truyền để tăng sự hiểu biết trong cộng đồng về cách đánh giá học sinh tiểu học, được phần lớn CMHS hiểu rõ và có ý thức cùng tham gia đánh giá học sinh [H6-4.1-02].

Nhà trường đã huy động các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định, bổ sung thêm thiết bị dạy học, tặng quà cho học sinh nghèo, tặng máy vi tính cho phòng máy, thư viện [H2-1.6-18]. Hằng năm, học sinh của trường nhận được hàng trăm suất quà, học bổng từ các tổ chức, cá nhân như: Hội khuyến học, Hội Phụ nữ xã, các tổ chức, cá nhân khác [H4-2.4-03]; CMHS tặng ti vi, thiết bị âm thanh, ghế đá, xích đu, cây cảnh, tham gia phát dọn, vệ sinh trường, lớp [H2-1.6-18, [H6-4.2-04].

Mức 2:

Nhà trường luôn chủ động, tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-01], [H6-4.2-01], [H6-4.2-02]; phối kết hợp với các trường trên địa bàn và Ban chỉ đạo công tác PCGD, XMC của xã Phổ Khánh trong công tác phổ cập giáo dục, huy động trẻ đến độ tuổi ra lớp 100%, quan tâm chăm sóc, nhận đỡ đầu 16 học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn [H6-4.2-05].

Nhà trường luôn phối hợp với các tổ chức đoàn thể địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Phối kết hợp với công an xã tuyên truyền, kí cam kết việc thực hiện ATGT, cam kết không đốt pháo nổ, phòng chống các tệ nạn xã hội [H3-1.9-01]. Phối hợp với trạm Y tế xã tuyên truyền cho học sinh biết cách phòng chống bệnh sốt xuất huyết, các bệnh học đường và tổ chức khám chữa bệnh cho học sinh [H3-1.9-03]. Nhà trường thường xuyên phối hợp với xã đoàn, Hội cựu chiến binh xã, Hội Phụ nữ xã tổ chức dọn vệ sinh, dâng hương tại Khu di tích chợ chiều Giếng Thí, nghĩa trang liệt sĩ, tổ chức Tết Trung thu cho học sinh, tổ chức hội thi “Rung chuông vàng”, thăm và tặng quà mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình có công với cách mạng, gia đình chính sách tại địa phương nhân các Ngày thương binh liệt sĩ, Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam,... [H6-4.2-06], [H6-4.2-07], [H6-4.2-08].

Mức 3:

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây

dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương như: phối kết hợp với Công an xã tổ chức Ngày hội Quốc phòng toàn dân [H6-4.2-09]; phối hợp với thị đoàn Đức Phổ tổ chức Tết Trung thu cho trẻ em toàn xã [H6-4.2-10]; phối hợp với Hội Cựu chiến binh xã, Xã đoàn tổ chức hội thi “Rung chuông vàng” nhân kỷ niệm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam [H6-4.2-07]. Nhà trường thường xuyên phối hợp với trạm Y tế, công an xã, các ban ngành đoàn thể của địa phương và CMHS trong công tác chăm sóc sức khỏe và bảo vệ môi trường; đảm bảo an ninh, trật tự an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội, phổ biến pháp luật và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao tại đơn vị. Tuy nhiên, công tác tham mưu để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương còn gặp nhiều khó khăn [H3-1.9-01], [H3-1.9-03], [H6-4.2-06], [H6-4.2-07], [H6-4.2-08], [H6-4.2-09], [H6-4.2-10].

3. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển giáo dục trong từng năm học. Thường xuyên phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể để tuyên truyền, giáo dục về truyền thống lịch sử, văn hoá địa phương thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm. Qua các buổi họp CMHS, nhà trường đều tuyên truyền, phổ biến để cha mẹ các em nắm được phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học. Từ đó phối hợp giáo dục học sinh được tốt hơn. Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để cùng tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phong phú gây hứng thú học tập cho học sinh thông qua hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và nhiều nội dung giáo dục khác cho học sinh. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đã tham gia chăm sóc di tích lịch sử cách mạng, công trình văn hóa như chợ chiều Giếng Thí, nghĩa trang Liệt sĩ xã Phổ Khánh và xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa của địa phương.

3. Điểm yếu

Công tác tham mưu để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện
Phối hợp với tổ chức, đoàn thể tại địa phương tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối	Trong năm học	BGH, BCH chi đoàn, TPT Đội.	Xây dựng kế hoạch phối hợp.

sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật cho học sinh.			
Tiếp tục tham mưu kêu gọi xây dựng nhà ăn, nhà nghỉ tổ chức bán trú cho học sinh; xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa của địa phương tốt hơn.	Từ năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Tham mưu Đảng ủy, UBND xã thường xuyên.

Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Ban đại diện CMHS lớp, trường được tổ chức và thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học và Ban đại diện CMHS do Bộ GD&ĐT ban hành và Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT về Điều lệ Ban đại diện CMHS.

Hàng năm, nhà trường cũng đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương về kế hoạch phát triển nhà trường; các biện pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; cùng với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh. Đồng thời, nhà trường cũng làm tốt công tác xã hội hóa tạo nguồn kinh phí hỗ trợ học sinh nghèo và tăng cường cơ sở vật chất trường học.

Tuy nhiên, ở một số thời điểm, công tác phối hợp chưa thật sự hiệu quả, chưa huy động được hết tiềm lực bên ngoài nhà trường tham gia vào hoạt động phát triển giáo dục trong nhà trường.

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 2/2, tỉ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 2/2, tỉ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 2/2, tỉ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt: 0/2, tỉ lệ 00%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trường Tiểu học Phổ Khánh đi đầu trong thị xã Đức Phổ về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục 2018, đã tổ chức rất nhiều hoạt động mang tính đổi mới, sáng tạo; đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nội dung, chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học, các quy định về chuyên môn. Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phong phú, sôi nổi, hấp dẫn. Kết

hợp với các trường trong xã thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục- xóa mù chữ của địa phương. Kết quả giáo dục học sinh luôn giữ vững ổn định trong tốp đầu của thị xã Đức Phổ. Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch thực hiện, tổ chức kiểm tra và tổng hợp đầy đủ các số liệu về kết quả các môn học và hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất, hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất, giáo dục rèn luyện kỹ năng sống và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì và củng cố vững chắc.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;

b) Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng hiệu quả;

c) Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo đúng, đủ được quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 lần lượt từ lớp 1 đến lớp 5. Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp trên, hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học chi tiết từng học kỳ, tháng, tuần một cách rõ ràng và cụ thể. Kế hoạch chỉ đạo thực hiện các hoạt động chuyên môn của nhà trường và của các tổ chuyên môn phù hợp, đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ [H3-1.8-01], [H3-1.8-02], [H3-1.8-03], [H3-1.8-04], [H3-1.8-05], [H3-1.8-06].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường được thể hiện khá rõ qua thời khóa biểu, kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy của giáo viên, kế hoạch ngoài giờ lên lớp; đảm bảo chất lượng hiệu quả, năm sau cao hơn năm trước [H3-1.8-06], [H7-5.1-01], [H7-5.1-02],

[H7-5.1-03].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra xác nhận [H7-5.1-04]; được thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời [H3-1.9-06], [H7-5.1-01], [H7-5.1-02], [H7-5.1-03], [H7-5.1-04].

Mức 2

Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn bám sát hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT Quảng Ngãi, Phòng GD-ĐT thị xã Đức Phổ. Đồng thời, hằng tháng, hằng tuần đều cập nhật những quy định, văn bản hướng dẫn, thông báo mới nhất mà các cấp yêu cầu thông qua email trường, ioffice, các nhóm chat zalo của cán bộ quản lý [H3-1.8-01], [H7-5.1-01], [H7-5.1-02], [H7-5.1-03].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được triển khai tới toàn thể CB, GV, NV thông qua: Hội nghị viên chức- người lao động; hội nghị CMHS, cuộc họp Hội đồng giáo dục; sinh hoạt chuyên môn hàng tháng; trang thông tin điện tử, zalo chung của nhà trường để CBQL, GV, NV cùng nắm bắt và giám sát thực hiện; được giải trình cụ thể khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Kết quả giáo dục năm sau luôn tăng hơn năm trước [H3-1.8-01], [H3-1.8-07], [H3-1.8-08], [H3-1.8-09], [H7-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo theo đúng quy định của chương trình giáo dục phổ thông, cập nhật thường xuyên các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục và hướng dẫn của các cấp quản lý. Kế hoạch được xây dựng và thực hiện phù hợp, đảm bảo mục tiêu giáo dục tiểu học là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản thông qua việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn. Tất cả các giáo viên lên kế hoạch dạy học theo đúng kế hoạch giáo dục nhà trường. Các kế hoạch đề ra đều được giải trình, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận và được phổ biến, công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT về các nội dung: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục, công khai thu chi tài chính. Từ đó, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục nhà trường chưa thực sự được tất cả CMHS quan tâm nên việc phối hợp giáo dục giữa một số gia đình với nhà trường còn hạn chế. Việc công khai Kế hoạch giáo dục của nhà trường trên website chưa được đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực	Đối tượng	Điều kiện/biện pháp thực
--------------------	----------------	-----------	--------------------------

	hiện	thực hiện	hiện
Tuyên truyền, giải thích, nâng cao nhận thức để CMHS tích cực tham gia hoạt động giám sát và phối hợp với nhà trường thực hiện kế hoạch	Trong năm học	BGH, GVCN	Triển khai trong các cuộc họp CMHS
Công khai các kế hoạch	Trong năm học	BGH	Xây dựng kế hoạch công khai.
Định kỳ rà soát điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.	Tháng 9 hằng năm	Hội đồng trường và BGH	Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy đúng, đủ các môn học và hoạt

động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Ngay từ đầu năm học, CBQL nhà trường cùng các tổ khối chuyên môn đã nghiên cứu kỹ văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình, thời khoá biểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Việc phân công chuyên môn, sắp xếp thời khoá biểu của nhà trường khoa học hợp lý, đủ các môn, không chồng chéo giữa các tiết của giáo viên bộ môn với giáo viên chủ nhiệm, phù hợp với tình hình thực tế và nhiệm vụ năm học. Nhà trường tiến hành dạy học 9 buổi/tuần để tăng cường củng cố kiến thức, kỹ năng, tổ chức các hoạt động giáo dục, rèn kỹ năng sống cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện [H3-1.8-05], [H7-5.1-01], [H7-5.2-01].

Giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách linh hoạt để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục và điều kiện của nhà trường. Nhà trường luôn động viên, khuyến khích và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong việc đổi mới và áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như: Phương pháp “Bàn tay nặn bột”, dạy học theo “Sơ đồ tư duy”, “Học thông qua chơi”, “Giáo dục Stem”. Đặc biệt, trong thực tế 2 năm học: 2020-2021, 2021-2022, khi học sinh phải tạm dừng đến trường để phòng, chống dịch Covid-19, đội ngũ giáo viên của nhà trường đã vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức dạy học trực tuyến: nhóm zalo, facebook, zoom, hay giao phiếu bài tập hàng ngày, ... phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức của học sinh. Giáo viên của trường đã thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Từ đó phát huy tính tích cực của học sinh nhằm giúp các em đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định của từng khối lớp [H3-1.7-01], [H7-5.1-01], [H7-5.2-01].

Nhà trường thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2014 và văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT, ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ GD&ĐT sửa đổi bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng BGDĐT đối với các lớp thực hiện chương trình hiện hành (chương trình giáo dục phổ thông 2006). Nhà trường đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn việc thực hiện đánh giá học sinh cho giáo viên theo đúng Thông tư vào đầu các năm học và hướng dẫn ghi học bạ học sinh cuối năm học. Đối với các khối lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, từ năm học 2020-2021 đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020, đánh giá cuối năm phù hợp thực tế. Việc thực hiện đánh giá học sinh được chuyên môn nhà trường kiểm tra, giám sát trong suốt năm học. Mỗi học kỳ và cả năm học có số liệu thống kê đầy đủ về kết quả học tập, phẩm chất và năng lực của từng lớp và từng học sinh. Cuối năm có nghiệm thu và bàn giao chất lượng [H2-1.6-03], [H7-5.2-02].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh: Chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn và giáo viên trực tiếp giảng dạy chủ động xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy, thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch giáo dục; xây dựng thời khoá biểu cụ thể cho từng lớp để thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục; tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học giúp giáo viên lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh của mỗi lớp và đáp ứng yêu cầu khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.4-07], [H7-5.2-01].

Trong quá trình dạy học, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn xem xét, phân loại đối tượng học sinh để dạy phân hóa, nhằm bồi dưỡng học sinh có năng khiếu như: Trạng nguyên Tiếng Việt, Viết chữ đẹp- Rèn chữ đẹp, giỏi tiếng Anh, thể dục thể thao,... Hằng năm, nhà trường luôn có học sinh đạt giải trong các kì giao lưu cấp thị xã, cấp tỉnh. Chất lượng giáo dục toàn diện của trường luôn duy trì bền vững và phát triển. Đối với học sinh chưa đạt chuẩn, viết chữ chưa đẹp hoặc còn chưa đạt về năng lực, phẩm chất vào các buổi học thứ hai trong ngày, các thầy cô phụ đạo để giúp học sinh tiến bộ. Chính vì vậy, chất lượng giải các cuộc thi, giao lưu của nhà trường luôn đứng tốp đầu trong thị xã; học sinh mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, tích cực tham gia các hoạt động tập thể [H1-1.4-10], [H7-5.2-03].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường và các tổ chuyên môn rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh. Các giải pháp đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, công tác phổ cập giáo dục, tuyển sinh đầu cấp; các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; các giải pháp trong việc thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục,... Nhiều giáo viên đã có những giải pháp hay, những sáng kiến kinh nghiệm hữu ích trong giáo dục học sinh được áp dụng trong phạm vi nhà trường, các trường trong thị xã. Từ đó, nhà trường điều chỉnh, bổ sung các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Cuối mỗi học kỳ và cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức sơ kết, tổng kết để phân tích những ưu điểm, hạn chế và đưa ra những biện pháp, giải pháp điều chỉnh cho phù hợp trong tổ chức các hoạt động dạy học. Việc phát huy được trí tuệ tập thể và thường xuyên đổi mới sáng tạo về phương pháp tổ chức các hoạt động dạy học đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-1.4- 04], [H3-1.8- 01], [H3-1.8- 05], [H3-1.8-06], [H3-1.8- 08], [H3-1.8- 09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông của cấp tiểu học, tổ chức dạy đúng, dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm

bảo mục tiêu giáo dục. Giáo viên đã vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách linh hoạt để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục và điều kiện của nhà trường. Hằng năm, nhà trường và tổ chuyên môn rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh. Nhà trường luôn động viên, khuyến khích và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong việc đổi mới và áp dụng các phương pháp dạy học tích cực. Đặc biệt, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới đánh giá học sinh, phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn luôn đạt và vượt chỉ tiêu đã đề ra.

3. Điểm yếu

Giải pháp phối hợp huy động nguồn lực xã hội hóa để tổ chức các hoạt động giáo dục và tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng đạt hiệu quả có lúc chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện
Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh trong công tác phụ đạo học sinh gặp khó khăn để hỗ trợ các em học tập.	Trong năm học	GVCN, GVBM.	Kế hoạch, nội dung phụ đạo học sinh yếu
Giao nhiệm vụ cho giáo viên bộ môn phối hợp với GVCN	Đầu năm học	BGH, Tổ trưởng	Đưa nội dung vào kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*
- c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường có đầy đủ chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, được xây dựng từ đầu năm, cụ thể và bám sát vào công văn, hướng dẫn của cấp trên, thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra như: tuyên truyền an toàn giao thông, tổ chức Tết Trung thu; thể dục – múa hát giữa giờ; trò chơi dân gian; văn nghệ; các hoạt động trải nghiệm như: trồng rau, trồng hoa; các hoạt động viếng Nghĩa trang Liệt sĩ, thăm mẹ Việt Nam Anh hùng, Bệnh xá Đặng Thùy Trâm, Nhà lưu niệm Phạm Văn Đồng; chăm sóc bồn hoa, cây cảnh; vệ sinh trường; nuôi heo đất giúp đỡ bạn nghèo, quyên góp sách vở quần áo ủng hộ các bạn nghèo miền núi huyện Ba Tơ; tổ chức rung chuông vàng, vẽ tranh nhân Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam; tổ chức “Ngày hội Stem” với chủ đề “Quê hương em”, “Tuổi thơ em” nhân kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3. Tháng 4, tháng 5 tổ chức “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe - Tiến bước lên Đoàn”, “Ngày hội thả diều”, “Kết nạp đội viên”; các hoạt động mừng Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và chào mừng Ngày thành lập Đội, sinh nhật Bác. Cuối tháng 5 tổ chức tổng kết năm học và làm lễ ra trường cho học sinh lớp 5 [H3-1.8-01], [H3-1.8-06].

Hàng năm, nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch với hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Nhà trường tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng dưới nhiều hình thức, phù hợp với tâm sinh lý học sinh Tiểu học, đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia. Vì vậy, học sinh trong trường không chỉ được học tập kiến thức mà còn được tham gia các hoạt động trải nghiệm giúp các em rèn luyện sức khỏe, tính đoàn kết, rèn kỹ năng sống, tính tự quản và phát triển năng khiếu, sáng tạo trong học tập và rèn luyện [H3-1.8-01], [H3-1.8-06], [H8-5.3-01], [H8-5.3-02].

Mức 2:

Kế hoạch hoạt động trải nghiệm “Ngày hội thả diều”, “Giáo dục Stem” được xây dựng sát thực tế địa phương, luôn đổi mới, sáng tạo; kế hoạch được xây dựng cụ thể, có sự tham gia các lực lượng trong và ngoài nhà trường, phân công cụ thể trách nhiệm, chương trình hấp dẫn, phù hợp với học sinh. Các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động tập thể,... của nhà trường tổ chức thực sự có hiệu quả. Giáo viên, học sinh được chủ động lựa chọn, xây dựng các tiết mục như múa, hát, tiểu phẩm,... một cách sáng tạo, tích cực, nhiệt

tình [H3-1.8-01], [H3-1.8-06], [H8-5.3-01], [H8-5.3-02].

Mức 3:

Nhà trường đã chú trọng đến việc lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo năng lực sở trường của học sinh như: Tiết học theo năng lực, sở thích học Toán hoặc Tiếng Việt; câu lạc bộ vẽ tranh, cờ vua, cầu lông, hội diễn văn nghệ, viết chữ đúng- rèn chữ đẹp,... Hằng năm, nhà trường đều có học sinh tham gia các hội thi, giao lưu do phòng GD&ĐT tổ chức: Kể chuyện theo sách, thi bơi, cầu lông, đá cầu, bóng bàn, bóng đá mini, viết chữ đúng - rèn chữ đẹp, IOE, Trạng nguyên Tiếng Việt,... và đã đạt được nhiều thành tích cao [H1-1.4-10], [H8-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo đúng kế hoạch đề ra với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học, với tình hình thực tế và nhiệm vụ năm học, đảm bảo tất cả học sinh đều được tham gia. Cán bộ, giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, tâm huyết với các hoạt động, phong trào. Học sinh tự giác, tích cực tham gia các hoạt động, phong trào. Các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp đạt kết quả tốt. Học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo tham gia hoạt động giáo dục. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục được thực hiện phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh. Nhà trường luôn phối hợp tốt với Ban đại diện CMHS cùng tham gia các hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Trường có 3 điểm trường nên việc tổ chức một số hoạt động giáo dục theo năng khiếu, sở trường của một số học sinh gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện
Tăng cường xã hội hóa để tạo nguồn kinh phí tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động học tập và trải nghiệm.	Trong các cuộc họp CMHS	CBQL, GVCN, Ban đại diện CMHS	Kế hoạch tham quan, tham gia các hoạt động trải nghiệm

Tổ chức động viên, khen thưởng kịp thời để các hoạt động luôn hấp dẫn, lôi cuốn học sinh tham gia	Tổng kết năm học	BGH	Kinh phí khen thưởng
---	------------------	-----	----------------------

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường kết hợp với trường Trung học cơ sở, trường Mầm non tham mưu với địa phương thành lập Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục - xóa mù chữ của xã. Vào tháng 8 hàng năm, nhà trường phân công giáo viên, nhân viên đi điều tra các đối tượng trong diện phổ cập. Tổ phổ cập của nhà trường phối hợp với công an xã, trạm y tế, các thôn để điều tra độ tuổi, giới tính, thành phần gia đình, trình độ học vấn, thu thập đủ và đúng số liệu cần thiết phục vụ cho công tác phổ cập giáo dục. Nhà trường làm tốt công tác vận động học sinh ra lớp, không để học sinh bỏ học giữa chừng, thực hiện biện pháp duy trì sĩ số 100%; việc cập nhật số liệu học sinh chuyển đi, chuyển đến được thực hiện thường xuyên; nhập dữ liệu trên phần mềm đủ, đúng đối tượng, đúng thời gian quy định [H8-5.4-01].

Tổ chức cho 100% học sinh được học 9 buổi/tuần. Học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 96,32 % trở lên. Xã Phổ Khánh duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức 3. Đến thời điểm này, nhà trường vẫn tiếp tục duy trì vững chắc kết quả đã đạt được trong công tác phổ cập giáo dục tiểu học [H8-5.4-02], [H8-5.4-03], [H8-5.4-04].

Nhà trường phối hợp với các khu dân cư tổ chức và thực hiện có hiệu quả “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 hằng năm đạt

tỉ lệ 100% [H8-5.4-04].

Nhà trường quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Các đối tượng trong độ tuổi phổ cập được quản lý trên phần mềm phổ cập giáo dục và trong Sổ đăng bộ, Sổ phổ cập giáo dục tiểu học. Danh sách, số liệu trên phần mềm và trong sổ sách thống nhất, đảm bảo chính xác, được cập nhật thường xuyên [H8-5.4-05].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các kế hoạch công tác phổ cập [H7-5.4-02]. Căn cứ danh sách trẻ trong độ tuổi đến trường, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh; thông báo kế hoạch tuyển sinh lớp 1 trong cuộc họp phụ huynh cuối năm học, bảng tin nhà trường và trên hệ thống loa truyền thanh của Ủy ban nhân dân xã để thông báo tới CMHS. Vì thế việc huy động trẻ trong độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H8-5.4-02], [H8-5.4-04], [H8-5.4-05].

Mức 3:

Tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 trong 5 năm trở lại đây của nhà trường đều đạt 100% [H8-5.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch cụ thể cho công tác phổ cập giáo dục. Giáo viên được phân công làm công tác phổ cập có tinh thần trách nhiệm. Tỷ lệ tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức 3; hồ sơ cập nhật đảm bảo theo quy định.

3. Điểm yếu

Việc rà soát số học sinh trên địa bàn học nơi khác còn gặp nhiều khó khăn. Một số cha mẹ học sinh đi làm kinh tế xa, thường xuyên vắng nhà nên việc điều tra và phối hợp để nâng cao chất lượng giáo dục gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện
Tăng cường phối hợp với UBND xã làm tốt công tác điều tra, nhập liệu.	Hằng năm	Hiệu trưởng, giáo viên phụ trách, giáo viên toàn trường	Tăng cường kinh phí bồi dưỡng công tác phổ cập. Tổ chức tập huấn cán bộ điều tra.

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền và công tác xã hội hóa giáo dục, kêu gọi các tổ chức, cá nhân, Ban đại diện CMHS tích cực tham gia hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em vươn lên trong học tập.	Trong năm học	CBQL TPT, GVCN	Xây dựng kế hoạch.
---	---------------	----------------	--------------------

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

5. Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%;

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%.

Mức 3:

Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm học qua, nhà trường luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng dạy và học nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Nhà trường luôn duy trì thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, đổi mới cách dạy, cách học, cách kiểm tra, đánh giá. Nhờ vậy, chất lượng học sinh được duy trì và nâng lên hằng năm. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt từ **98,5% đến 99,5%** [H7-5.1-03], [H8-5.5-01], [H8-5.5-02],

Để nâng cao chất lượng đại trà, toàn trường đã tích cực đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Trong 5 năm qua, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đạt tỷ lệ từ 96,32% trở lên [H8-5.5-01], [H8-5.5-02].

Nhà trường thường xuyên quan tâm hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh khuyết tật, tạo mọi điều kiện để học sinh ra lớp. Tỷ lệ trẻ em 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 100% % [H7-5.1-03], [H8-5.5-01], [H8-5.5-02].

Mức 2:

Nhà trường luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng dạy và học nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 98% [H2-1.6-01], [H2-1.6-02], [H2-1.6-03], [H7-5.1-03], [H8-5.5-01], [H8-5.5-02].

Hàng năm, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 96,32% [H7-5.1-03], [H8-5.4-04], [H8-5.5-01], [H8-5.5-02].

Mức 3:

Nhà trường luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng dạy và học nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 98% [H7-5.1-03], [H8-5.5-01], [H8-5.5-02]. Tuy nhiên, trường vẫn còn một số em hằng năm chưa hoàn thành chương trình lớp học, đa số là những em khuyết tật, những em có trí tuệ chậm phát triển, học trước quên sau, gia đình ít quan tâm.

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 96,32% trở lên [H7-5.1-03], [H8-5.4-04], [H8-5.5-01], [H8-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Tỉ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học luôn được duy trì ở mức từ 98% trở lên [H7-5.1-03], [H8-5.5-01], [H8-5.5-02].

3. Điểm yếu

Trường vẫn còn một số em hằng năm chưa hoàn thành chương trình lớp học, đa số là những em khuyết tật, những em có trí tuệ chậm phát triển, học trước quên sau, gia đình ít quan tâm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện
Phụ đạo HS tiếp thu chậm	Trong năm học	- GVCN, CMHS	Xây dựng kế hoạch dạy đối với học sinh chậm tiến bộ.
Đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng việc thực hiện chương trình GDPT 2018	Trong năm học	- GVCN, CMHS	Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với thực tế của lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

Hoạt động dạy và học của nhà trường được thực hiện có nền nếp, đảm bảo nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học theo quy định. Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá được thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của ngành. Kế hoạch xây dựng được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và ý thức vệ sinh môi trường được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học được công nhận và duy trì vững chắc, nhà trường phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể địa phương, luôn quan tâm đến đối tượng học sinh hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, làm tốt công tác khuyến học để động viên khuyến khích học sinh. Kết quả chất lượng giáo dục hàng năm của nhà trường đáp ứng mục tiêu giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, một số phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến hoạt động học tập của con em dẫn đến việc thực hiện phối hợp với nhà trường còn hạn chế. Kinh phí đầu tư cho các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp còn hạn hẹp.

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 5/5, tỉ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 5/5, tỉ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 4/4, tỉ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/5, tỉ lệ 00%

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường mới chỉ được xây dựng theo các nội dung của chương trình giáo dục trong nước, chưa thể hiện những nội dung tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và tình hình thực tế của địa phương.

3. Điểm yếu

Cơ sở vật chất, các trang thiết bị của nhà trường chưa đáp ứng được chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực. Do vậy, nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện
Nghiên cứu chương trình giáo dục tiên tiến của một số nước trong khu vực và thế giới, lựa chọn, đưa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường những nội dung phù hợp để áp dụng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục	Năm 2025	Hiệu trưởng	Tư liệu về chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trên thế giới
Tiếp tục phát huy những đổi mới tích cực, tạo sự chuyển biến nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục.	Hàng năm	BGH, giáo viên	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục chưa đạt 100%. Nhà trường, các tổ chức và cá nhân đã tham gia tích cực của trong việc nâng cao chất lượng giáo dục chung của nhà trường. Song việc một số em khó khăn về trí tuệ vẫn còn có nhiều hạn chế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn quan tâm và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cũng như giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện
Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết trong việc thực hiện nhiệm vụ	Đầu năm học	BGH, giáo viên	Kế hoạch phụ đạo học sinh chậm tiến bộ

giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.			
Phối hợp với CMHS chăm lo đến các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật đảm bảo hoàn thành mục tiêu giáo dục.	Trong năm học	BGH, giáo viên	Kế hoạch phụ đạo học sinh chậm tiến bộ

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện của trường được công nhận đạt thư viện trường học đạt chuẩn mức độ 2, với đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo. Phòng đọc được trang bị hệ thống ánh sáng đảm bảo độ thoáng mát thuận tiện cho việc đọc sách và mượn sách, báo của giáo viên, học sinh. Nhà trường đã đầu tư mua sắm đầy đủ trang thiết bị chuyên dùng trong thư viện. Thư viện của nhà trường đã được kết nối Internet, đáp ứng yêu cầu cơ bản các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên hạ tầng công nghệ chưa hiện đại.

2. Điểm mạnh

Thư viện đảm bảo diện tích, chỗ ngồi đọc sách được thiết kế phù hợp với học sinh, các loại sách báo phong phú được cập nhật thường xuyên. Hoạt động của thư viện nhà trường đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và học sinh, thường xuyên được bổ sung sách báo và tài liệu tham khảo hàng năm. Hệ thống máy tính trong thư viện được kết nối internet.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa phát huy việc quản lý thư viện bằng công nghệ thông tin hiện đại, nguồn tài liệu số còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện	Nguồn kinh phí

Bồi dưỡng cho nhân viên phụ trách thư viện về khai thác nguồn tài liệu số và quản lý thư viện bằng công nghệ thông tin hiện đại.	Hàng năm	CBGH, NVTV	Tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện.	Bổ trí NSNN
Tiếp tục phát huy hiệu quả của thư viện	Hàng năm	CB, GV, NV	Phụ trách thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp.	
Trang bị hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại	Từ năm 2025	BGH, NVTV	Xây dựng kế hoạch xây dựng, phát triển thư viện	Bổ trí NSNN và vận động tài trợ.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường cơ bản hoàn thành các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường đề ra về: đội ngũ giáo viên có 93,5% đạt trình độ chuẩn, 37% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên loại tốt; mục tiêu chất lượng giáo dục đạt và vượt kế hoạch đề ra; cơ sở vật chất được tăng cường. Tuy nhiên, công tác tham mưu mở rộng diện tích đất, xây dựng nhà bán trú chưa thực hiện được.

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường đã thật sự nỗ lực, quyết tâm và tích cực tìm tòi các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một vài mục tiêu, nhiệm vụ chưa hoàn thành theo tiến độ đề ra đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện
Rà soát các mục tiêu về phát triển giáo dục để	Đầu mỗi năm học	Hội đồng trường	Nghị quyết, Kế hoạch của Hội đồng trường

tiếp tục có sự điều chỉnh phù hợp nhằm thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.			
Tiếp tục tham mưu với địa phương xã, Thị xã, Phòng GD&ĐT tăng cường cơ sở vật chất và các trang thiết bị dạy học hiện đại.	Đầu mỗi năm học	Hiệu trưởng	Xây dựng kế hoạch thực hiện theo Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường; tăng cường công tác tham mưu.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động nổi bật, đổi mới, sáng tạo, phù hợp với địa phương, tạo dấu ấn cho học sinh như: Ngày hội thả diều; Ngày hội STEM; Vui tết Trung thu; Ngày hội đọc sách; sinh hoạt dưới cờ; một số hoạt động trải nghiệm trồng hoa, chăn nuôi,..; tổ chức Lễ ra trường và tri ân thầy cô; một số hội thi đạt kết quả nổi bật như Cờ vua, Cầu lông, ... Trong 5 năm gần đây, kết quả tham gia các hội thi luôn nằm top 6/14 trường Tiểu học trong thị xã Đức Phổ. Tuy nhiên, Một số hoạt động của Đội hiệu quả chưa cao.

2. Điểm mạnh

Việc tổ chức các hoạt động giáo dục luôn đổi mới, sáng tạo, phù hợp với thực tế, bám sát chương trình GDPT 2018, có ý nghĩa, được cấp trên ghi nhận, có tác dụng lan tỏa trong các trường tiểu học toàn thị xã. Chất lượng giáo dục của nhà trường được đứng ở top đầu của thị xã; một số hội thi đứng đầu thị xã.

3. Điểm yếu

Một số hoạt động của Đội hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện	Điều kiện/biện pháp thực hiện
Tích cực đổi mới công tác quản lý và cách thức tổ	Đầu mỗi năm học	BGH	Kế hoạch triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học

chức hoạt động của nhà trường.			
--------------------------------	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận tiêu chí mức 4

Nhà trường có cán bộ thư viện chuyên trách, thực hiện sử dụng phần mềm trong việc quản lý và các sổ theo dõi hoạt động thư viện của cán bộ giáo viên hằng năm. Thư viện nhà trường đã có máy vi tính có kết nối Internet nhằm đáp ứng yêu cầu tra cứu thông tin, tài liệu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường luôn quan tâm và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cũng như giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đã thật sự nỗ lực, quyết tâm và tích cực tìm tòi các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Kết quả giáo dục của nhà trường năm sau cao hơn năm trước. Có mặt vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng trong thị xã.

Tuy nhiên, kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. Nhà trường chưa đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục. Thư viện nhà trường chưa phát huy việc quản lý thư viện bằng công nghệ thông tin hiện đại, nguồn tài liệu số còn hạn chế.

Kết quả : Tổng số tiêu chí: 5

+ Số tiêu chí đạt: 1/5, tỉ lệ 20%

+ Số tiêu chí chưa đạt: 4/5, tỉ lệ 80%

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Tiểu học Phổ Khánh về công tác kiểm định chất lượng giáo dục được tổ chức tiến hành một cách liên tục, bền bỉ, đầu tư công sức, trí tuệ một cách miệt mài của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá, nhóm thư ký và nhóm công tác.

Đối chiếu với toàn bộ các tiêu chuẩn, các tiêu chí, từng chỉ báo của Bộ tiêu chuẩn theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công

nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Trong suốt quá trình tự đánh giá, theo 5 tiêu chuẩn mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh Trường Tiểu học Phở Khánh hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua. Cụ thể: về công tác tổ chức, quản lý được tăng cường, hiệu lực, hiệu quả; về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được nâng lên, đảm bảo tốt yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học được đầu tư tăng cường, đáp ứng đầy đủ các quy định, cảnh quan trường lớp luôn khang trang sạch đẹp; công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội thường xuyên, niềm tin của gia đình và xã hội đối với nhà trường được nâng lên; đã có nhiều đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, kết quả giáo dục năm sau luôn cao hơn năm trước. Đó là nguồn động viên, niềm tự hào của của mỗi thầy giáo, cô giáo, nhân viên và học sinh khi được tham gia giảng dạy và học tập ở mái trường này.

Qua tổng hợp, xem xét 5 tiêu chuẩn với các mức trong văn bản đánh giá chất lượng giáo dục, Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục trường Tiểu học Phở Khánh tự đánh giá là chính xác, có cơ sở, kết quả đạt được như sau:

1. Kết quả đánh giá từng tiêu chí

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 24/24 tiêu chí, đạt tỉ lệ: 100%;
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 23/23 tiêu chí, đạt tỉ lệ: 100%;
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 17/17 tiêu chí, đạt tỉ lệ: 100%;
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 00/17 tiêu chí, đạt tỉ lệ: 00%;
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 4: 1/5 tiêu chí, đạt tỉ lệ 20%;
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 4: 4/5 tiêu chí, đạt tỉ lệ 80%.

2. Mức đánh giá của cơ sở giáo dục

Đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Mức 3.

3. Đề nghị cấp trên kiểm tra công nhận Trường Tiểu học Phở Khánh, thị xã Đức Phổ đạt: Kiểm định chất lượng giáo dục Mức 3, đạt chuẩn quốc gia Mức 2.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Tiểu học Phở Khánh về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn./.

Nơi nhận:

Phở Khánh, ngày tháng 02 năm 2025

- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở GD&ĐT Quảng Ngãi;
- UBND thị xã Đức Phổ;
- Phòng GD&ĐT Đức Phổ;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Tiến